

3

XUẤT BẢN NGÀY 19-7-86

BẢN TIN

CHÍNH NGHĨA

DO ỦY BAN BẢO VỆ CÔNG LÝ và HÒA BÌNH
TẠI GIÁO PHẬN SAN JOSE CHỦ TRƯỞNG



Đại Diện Ủy Ban:

- | | |
|----------------------|----------------------|
| - Ô. TRẦN AN BÀI | - Ô. ĐỖ ĐIỆN THOẠI |
| - Ô. NGUYỄN VĂN HIỆT | - Ô. PHẠM TIẾN |
| - Bà NGUYỄN DUY LIÊN | - Ô. VŨ HUYNH TRƯỞNG |

592 BALTIC WAY, SAN JOSE, CA 95111

Đ.T. (408) 227-6739



THƯ TOÀ SOẠN

CHÍNH NGHĨA số 3 lại hân hạnh được Cộng Đoàn đón nhận như một món quà quý giá để hiểu rõ sinh hoạt của Cộng Đồng trong giai đoạn chuyển tiếp cực kỳ khó khăn này. Với con số xuất bản 2,000 cho Chính Nghĩa 1 và rồi 2500 cho Chính Nghĩa 2, mặc dầu Chính Nghĩa được phát tận tay cho các giáo dân trưởng thành, nhưng một số đông giáo dân vẫn còn đang tìm đọc. Ủy ban chúng tôi không còn một bản tin cũ nào cả, vậy xin quý độc giả tìm hỏi nơi các giáo hữu thường dự các Thánh Lễ Việt Nam để mượn đọc.

Để trả lời chung một câu hỏi của Cộng Đoàn là Tòa Giám Mục đã có phản ứng nào đối với hai thỉnh nguyện XIN LẬP GIÁO XỨ và HỦY LỆNH BỔ NHIỆM TÁN CHÁNH XỨ hay chưa.

Đúc kết lại những tin tức trong tuần qua, Ủy Ban ghi nhận các sự kiện sau đây:

1- Toà Giám Mục đã yêu cầu Cảnh sát địa phương thăm dò phản ứng của Cộng Đoàn đối với sự an toàn cá nhân của Đức Cha và Tân Chánh Xứ trong ngày 20-7-86 là ngày chính Đức Cha đã lựa chọn để về Hộ Đạo tiền cha Tịnh đi và đưa cha Dương về.

2- Ép buộc Cha Tịnh phải làm đủ mọi cách để trấn an dư luận và ngưng bản tin Chính Nghĩa.

Hai quyết định này trùng hợp với sự khuyến cáo và đề nghị của một lá thư rơi do LM Terry Sullivan, Tổng Quản Giáo Phận, đã đọc trong phiên họp của Hội Đồng Tư Vấn đêm 11-7-86. (chúng tôi có trích dẫn trong phần tin tức về Hội Đồng Tư Vấn trong số này).

Do các sự kiện trên, chúng ta có thể khách quan nhận định rằng:

Đức cha Du Maine đã hành động đúng như lời khuyến cáo của một lá thư rơi và bỏ qua thỉnh nguyện mang gần 2000 chữ ký của giáo dân (có đăng tên trong bản tin này), cùng với lập trường rõ rệt của Ban Chấp Hành gồm các đại diện do Cộng Đồng bầu ra, và nhận định của các Hội đoàn lớn trong Cộng Đồng.

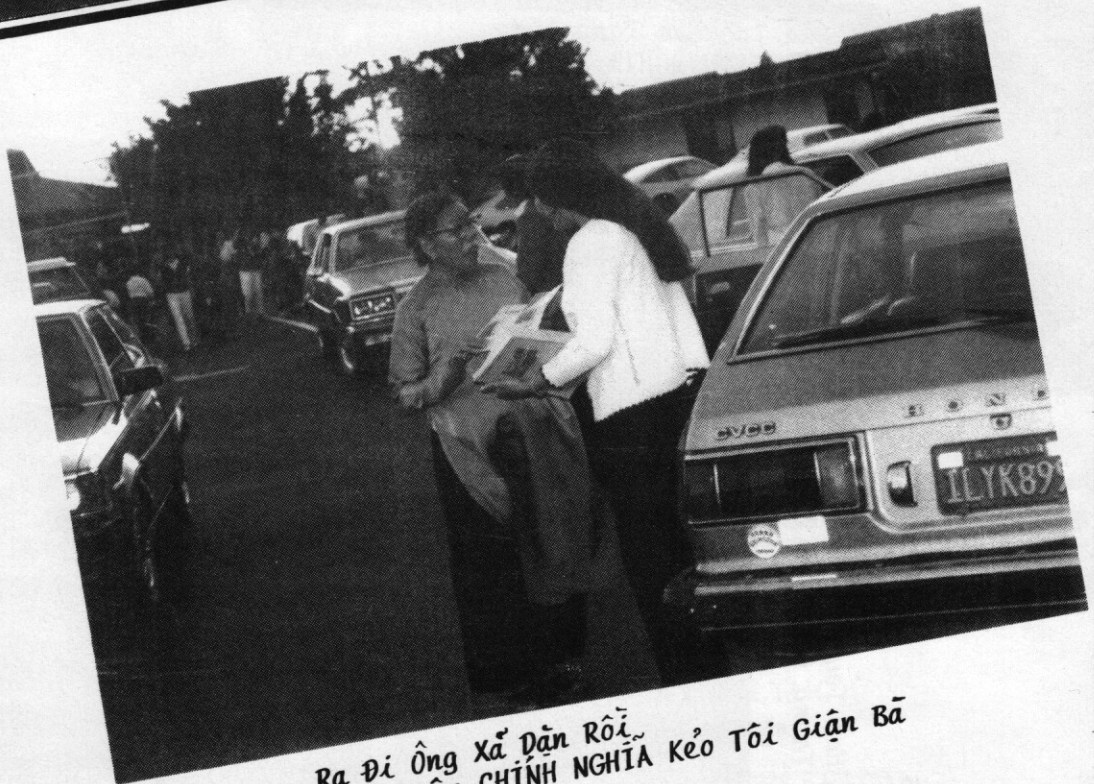
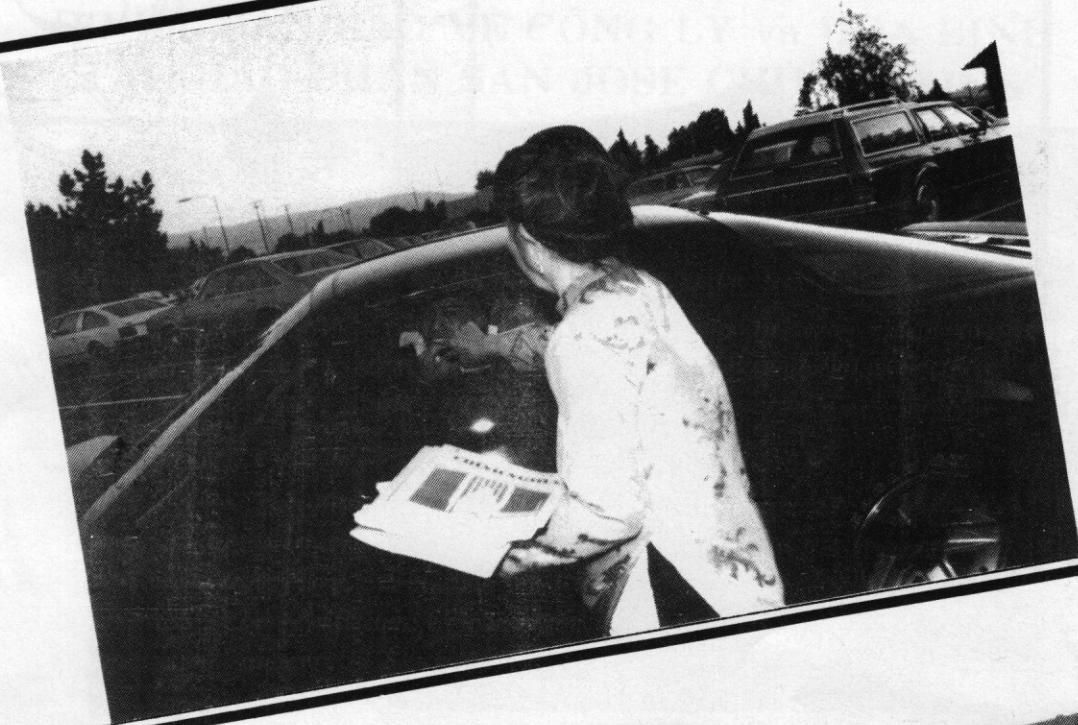
Đây là đường lối cai trị độc đoán. Và khi người cai trị đã mất lòng dân đã không được dân hậu thuẫn thì phải nghỉ ngay đến vô lực. Tuy nhiên, hơn bất cứ một quốc gia nào khác, luật pháp Hoa Kỳ tách biệt hẳn thế quyền và giáo quyền. Bất cứ một căn nguyên rối loạn nào dù phát xuất ở bất cứ một cấp lãnh đạo tôn giáo, đoàn thể nào đều phải được chấm dứt. Cơ quan an ninh địa phương khi tiếp xúc với Cộng Đồng đã tỏ ra rất hiểu biết và thông cảm trong vấn đề này, Mầm mống rối loạn trong cộng Đồng không phải do Ủy Ban Bảo Vệ Công lý và Hoà Bình vì Ủy Ban được thành lập là để bênh vực công lý và tạo sự bình an từ tư tưởng đến hành động cho Cộng Đồng, và đã công khai đề cao trật tự và lên án các hành vi bạo động. Sự rối loạn cũng không do người ra đi, LM Nguyễn văn Tịnh, vì Ngài đã chấp nhận hy sinh ra đi bình yên để mang lại sự thỏa mãn cho Đức Cha và sự bình yên cho chính Ngài, cũng như sự trường tồn của Cộng Đồng. Như vậy, sự rối loạn này chỉ còn ở nơi Đức Cha Du Maine. Nếu Đức Cha bỏ ý định đồng hóa Cộng Đồng này thì thỉnh nguyện lập Giáo Xứ và đề cử một LM biết thương yêu Cộng Đồng là một việc hết sức dễ dàng, đơn giản và bình yên sẽ trở về với Cộng Đồng này ngay và cả Chủ Chiên lẫn con chiên sẽ lại hòa thuận vui vẻ vì tất cả đều là con cái Chúa.

Chúng ta hãy chờ đợi sự nhận định của Cơ quan Cảnh sát. Nếu Đức Cha Du Maine không về tức là Cảnh Sát đã ngăn chặn được nguyên nhân sự bất ổn. Nếu Cảnh Sát vẫn để Đức Cha về tức là sự phẫn nộ của giáo dân đối với Đức Cha vẫn được coi là còn trong vòng trật tự.

Cộng đồng cần ghi nhận nhân viên công lực trong giai đoạn này không phải là để đàn áp Cộng Đồng mà chỉ có mục đích bảo vệ hết mọi người từ Chủ chiên cho đến con chiên trong khi sử dụng quyền tự do ngôn luận và tư tưởng trong vòng an ninh, trật tự và bất bạo động. Cộng Đồng sẽ cộng tác với nhân viên công lực loại trừ những con chó sói lợi dụng thời cơ để gây xáo trộn giữa Chủ chiên và con chiên.

Và hơn tất cả, chúng ta hãy cầu xin Thiên Chúa, Đức Mẹ và chư thánh tử đạo VN phù trợ và che chở Đức Cha cũng như Cộng Đồng để cho hai lập trường dị biệt được xích lại gần nhau và sự an bình được trở lại giáo phận yêu quý này.

CHÍNH NGHĨA Là Của Giáo Dân
Những Điều Bất Chính Ta Cần Bày Ra



Ra Đi Ông Xã Dân Rồi
Đừng Quên CHÍNH NGHĨA Kẻo Tôi Giận Bã

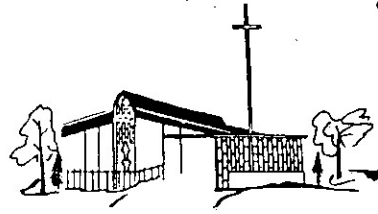


Tuổi Già Tóc Bạc Rặng Long
Vẫn Cầm CHÍNH NGHĨA Tặng Không Mọi Người

Hai Tay Nâng Lẩu Bảo Nấu
Trong Lòng Yên Ủi Mai Ngày Vinh Quang



HỌ ĐẠO NVCTTĐ CÓ THỂ BỊ GIẢI TÁN KHÔNG?



Ai có dịp thăm viếng New Orleans, Louisiana, sẽ được nghe những lời khen ngợi đầy mến thương của Giáo Hữu Việt Nam, nói về Đức Tổng Giám Mục Hanman khả ái của họ. Họ mô tả Đức Tổng Giám Mục Hannan như một người cha nhân hậu sẵn sàng ban phát mọi vật và làm mọi việc trong khả năng và quyền hạn của Ngài, để nâng đỡ và trợ giúp đàn chiên lạc loài đang sống tha hương trên đất khách.

Gần chúng ta nhất là Giáo Xứ Thể Nhân tại Scaramento cách San Jose 120 dặm về phía Bắc. Đức Cha Francis là một ân nhân đáng kính của tập thể người Công Giáo Việt Nam tại Scaramento, thủ phủ của tiểu bang California. Không đợi người dân tỵ nạn lên tiếng thỉnh nguyện Đức Cha Francis đã nhìn thấy trước nhu cầu của đàn chiên, Ngài quyết định thiết lập một Giáo Xứ Thể Nhân (Personal Parish) trong khi Cộng Đoàn chưa có cơ sở cũng như những bảo đảm về tài chánh để xây dựng một nhà thờ. Ngài tin tưởng vào lòng đạo đức của Giáo dân Việt Nam và tận tâm giúp đỡ họ để họ có một Giáo Xứ riêng. Ngài đã biên thư giới thiệu để cố Linh Mục Nguyễn Văn Vi có được sự nâng đỡ tinh thần của vị Chủ chăn hầu lập kế hoạch gây quỹ và giáo dân đang hăng say đóng góp công của, để xây lên một ngôi thánh đường trên một thửa đất đầy cây hoang, cỏ dại. Ngày LM Chánh Xứ Nguyễn Văn Vi nằm xuống, Ngài đã bịt khăn tang lên đầu, cùng với giáo dân đưa linh cữu cộng sự viên của mình ra mộ, chia xẻ nỗi đau khổ và xót thương của đàn chiên.

Nhìn người rồi nghĩ đến ta để mà tủi phận, thương cho Giáo hội đã bị gò bó không được cơ hội phát triển mạnh mẽ trong Cộng Đồng người Việt tỵ nạn vùng San Jose đang cần một đời sống đức tin để nâng đỡ tinh thần. Vì bị dồn vào chân tường Cộng Đồng Giáo Dân mới phải lên tiếng thỉnh nguyện với mục đích mở mang nước Chúa. ĐGM San Jose đã không nhìn người Công Giáo Việt Nam như những cộng tác viên của Ngài trong nhiệm vụ kể trên mà cố tình đeo đuổi một mục tiêu có màu sắc chính trị trong kế hoạch đồng hóa của mình.

1. Lập trường cứng rắn của ĐGM trong mục tiêu đồng hóa.

Trên báo San Jose Mercury News ngày 9-1-85 ký giả Jeanne Grant đã viết về Giám Mục Du Maine như sau: Theo giới quan sát viên trong giáo phận Giám mục Du Maine tích cực chủ trương đồng hóa các sắc dân thiểu số vào một hệ thống (According to diocese observers, Du Maine is a strong adherent of assimilation of ethnic minorities into the mainstream church). Như một nhà xã hội học, Giám mục đã chia gia đình Việt Nam ra làm 3 thành phần và chủ quan cho rằng Giáo Xứ Thể Nhân chỉ cần thiết và hữu ích cho giới cao niên. Chúng tôi không ngờ Giám mục thông thái của chúng ta lại coi thường truyền thống liên đới và nhất trí của gia đình Việt Nam. Dù tuổi già, sức yếu các cụ vẫn đề tâm săn sóc con cháu cho đến lúc tàn hơi chứ không muốn có một đời sống riêng để an hưởng. Nếu Giám mục có đọc lịch sử Việt Nam Ngài sẽ hiểu dân tộc Việt Nam hơn: Sau gần 1000 năm bị Tàu đô hộ dân Việt vẫn giữ được tiếng nói và bản sắc Văn hóa của họ. Và cuối cùng dành lại độc lập. Sau 100 năm bị Pháp thống trị, chỉ độ 15% dân chúng chịu ảnh hưởng của Pháp. Dĩ nhiên chính sách đồng hóa của Giám Mục không thực thời và nghịch ý dân. Tuy nhiên, mối nguy hại vô phúc cho tập thể người Công Giáo Việt Nam trong giáo phận này là Giám mục Du Maine không bao giờ chịu nghe ý kiến của kẻ khác. Một vài Giám mục bạn khi nghe đến thỉnh nguyện của Giáo dân, đã viết thư chia xẻ kinh nghiệm của mình đối với người Việt, ca ngợi tinh thần đạo đức của họ, đồng thời cho biết sự thành công của Giáo Xứ Thể Nhân trong địa phận mình. Thế nhưng, Giám Mục Du Maine đã khéo léo trả lời trong ý nghĩa: đèn nhà ai nấy sáng!

Kinh nghiệm của phái đoàn đại diện Ban Chấp Hành trong các dịp tiếp xúc với Đức Giám Mục cho thấy: Giám mục Du Maine không bao giờ muốn nghe ý kiến kẻ khác. Sau nhiều giờ thảo luận, Giám Mục lập lại nguyên văn chủ trương của Ngài từ đầu để làm câu kết luận. Đó là lý do tại sao, phái đoàn phụ huynh và giáo chức trường St. Joseph đã ùng

đùng nổi giận khi ra khỏi phiên họp với Giám Mục, và cho Giám mục Du Maine là nhà độc tài chuyên chế. Nếu có ai nói rằng, Giám mục Du Maine thực tình thương mến đoàn chiên tỵ nạn Việt Nam, ưu ái lập cho họ một Mission; Vậy chúng ta hãy cúi đầu ơn Ngài. Chúng tôi xin quý vị đừng vội hoan hô vì bên trong cái “bao nhung” tôi biết rõ có “bàn tay sắt”.

2. Giám mục Du Maine có thực sự muốn lập Đặc xứ không?

Hơn ai hết, Giám mục Du Maine biết rõ nhu cầu của Giáo dân Việt Nam và quyền của họ được có một Giáo Xứ Thể Nhân theo Giáo luật 518 quy định. Nhưng Ngài cố tình tìm cách bác khước vì một động lực thầm kín nào đó.

a. Dùng các LM Việt Nam làm bình phong.

Giám Mục biết rõ đa số các LM Việt Nam sẵn sàng làm theo ý Ngài và không có ý kiến trái ngược. Bằng chứng là sau khi gửi thư ngày 31-5-84 để trình bày đường lối và hỏi ý kiến các LM Việt Nam cho có vẻ dân chủ, không một LM nào đóng góp ý kiến gì. Giám mục thấy được “tẩy” của họ là không dám có thái độ gì chống lại, vì số phận của họ nằm trọn trong tay của Ngài. Do đó, Giám mục đã tổ chức phiên họp ngày 29-8-84 để hỏi ý kiến các LM Việt Nam về thỉnh nguyện xin thành lập Giáo Xứ của Cộng Đồng. Trong phiên họp này, đa số các LM hiện diện (Cha Tịnh, Cha Đỉnh, Cha Chính, Cha Bích, Cha Kỷ, Cha Thư và Cha Dương) đã bác bỏ hoặc không đồng ý với thỉnh nguyện của Cộng Đồng và phản đối “người đứng sau lưng” thỉnh nguyện. Họ ám chỉ Cha Tịnh... Thực ra, Cha Tịnh đã từ lâu muốn cho Cộng Đồng có một Giáo Xứ hay Đặc Xứ. Nhờ sự vận động của Ngài Đức Tổng Giám Mục Quinn đã hứa cho Đặc Xứ. Dĩ nhiên Cha Tịnh rất đồng ý thỉnh nguyện xin Giáo Xứ và trước mặt Đức Giám mục Ngài thẳng thắn cho rằng thỉnh nguyện rất hợp lý và hợp tình, vì hơn ai hết, Ngài biết rõ nhu cầu của Cộng Đồng.

b. Lập Ủy Ban Tư Vấn Cây nhà Lá vườn.

Giám Mục còn ra lệnh lập ủy ban Tư Vấn (gồm toàn phe ta) để cố vấn cho Tòa Giám mục về các vấn đề mục vụ cho người Công giáo Việt nam. Thành viên ủy ban gồm có đại diện các nhóm sau đây: LM Việt Nam, nữ tu, chủng sinh, giáo dân đi nhà thờ Mỹ, giáo dân không biết tiếng Anh, giới thanh niên, giới phụ nữ, Ban Chấp Hành. Như vậy Ban Chấp

Hành được Giám mục coi như là một nhóm trong Cộng Đồng và chỉ có một tiếng nói như các nhóm khác, trong khi BCH là đại diện chính thức cho toàn thể Cộng Đồng Công giáo Việt Nam vì các thành viên do Giáo dân trực tiếp bầu ra. Vì sự vô lý đó, ông Chủ Tịch BCH đã từ chối lời mời làm thành viên của ủy ban. Dĩ nhiên, ủy ban Tư Vấn không thành hình được vì Cộng Đồng phản đối và tẩy chay.

c. Sức mạnh của nhân dân.

LM Vũ Thanh Tường, Quyền Giám Đốc Trung Tâm, bất thình lình tạ thế. Thực ra, dịp Cha Tịnh đau là cơ hội tốt để Giám mục dứt điểm và san bằng trở ngại nhưng vì Ban Chấp Hành đưa ra những lý lẽ mạnh để giữ Cha Tịnh cho nên ĐGM phải dừng tay chờ lúc khác thuận tiện hơn. Sau thời gian nghỉ dưỡng bệnh, LM Nguyễn Văn Tịnh về nhiệm sở nhưng không còn được giữ chức Giám Đốc Trung Tâm. Giáo dân gọi giai đoạn này là thời kỳ “Ba Ngôi bằng nhau”.

Đầu tháng 10, 1984, giới thạo tin cho biết Cha ● đã được Giám mục phỏng vấn tại USCC và sẽ đảm nhận chức vụ Giám Đốc Trung Tâm trong vòng một tuần. Nhiều người cho rằng màn sắp hạ và ủy ban đặc nhiệm nghĩ rằng mình có bốn phận tương trình với Giáo dân sau 3 tháng làm việc. Thế là một chương trình cầu nguyện đặc biệt được tổ chức sau Thánh Lễ buổi chiều thứ bảy ngày 13-10-84 tại nhà thờ Maria Goretti. Hàng ngàn người đã quỳ gối đưa hai tay lên trời, sốt sắng cầu nguyện cho thỉnh nguyện của Cộng Đồng, xin Chúa đổi lòng ĐGM. Cha Tịnh đã khóc hai lần, có lẽ vì Ngài không được biết gì về vụ này và ngược lại ĐGM sẽ bắt Ngài chịu trách nhiệm. Trong lúc Giáo dân quỳ gối đọc kinh, hai biểu ngữ lớn được đưa lên ở cuối nhà thờ với hàng chữ như sau: “Giám mục Du Maine, xin hãy lắng nghe tiếng dân của Ngài”. “Chúng tôi muốn xin Giáo Xứ Thể Nhân theo tinh thần Giáo luật 518”. Một kiến nghị khác được gửi lên, GM hứa sẽ cứu xét với sự cố vấn chính của Cha Tịnh và sẽ trả lời cho Cộng Đồng sau. Trên thực tế, Ngài không bao giờ bàn luận với Cha Tịnh, thế mới thấy GM Du Maine không bao giờ muốn thiết lập Đặc Xứ. Sau vụ giáo dân đến thập nến cầu nguyện trước nhà thờ Chánh Tòa, Giám mục trong thế chẳng đặng đừng, phải nhượng bộ. Tuy nhiên, Ngài chỉ cho Đặc Xứ và đồng thời chuẩn bị một kế hoạch giải tán.

3. Những dấu chỉ thuộc kế hoạch giải tán Họ Đạo NVCTTD.

a. **Về pháp lý:** Nghị định thành lập Đặc Xứ Việt Nam ngày 26-6-85 được phô diễn như một bản dự thảo nghĩa là được đánh máy trên giấy không có tiêu đề và không có chữ ký của ai. Trong phần định nghĩa có đoạn nói rằng cứ mỗi mười năm sẽ có duyệt xét chính thức để quyết định xem Đặc Xứ sẽ còn tồn tại đến bao lâu nữa. Như vậy, chúng ta phải hiểu rằng Họ Đạo sẽ bị đóng cửa một ngày trong tương lai, cơ chế này có thể bị bãi bỏ nếu xét thấy không còn cần thiết. Họ Đạo có thể sẽ không còn cần thiết khi giáo dân đã trả hết món nợ vay của Tòa Giám mục, và cơ sở mà người Việt tỵ nạn đã đóng góp để tạo mãi sẽ đương nhiên biến thành tài sản của Giáo phận. Chúng ta còn có thể hiểu là LM Chính Xứ có quyền làm một tờ trình xin bãi bỏ vì ông xét thấy Đặc Xứ không còn cần thiết. Hơn nữa thể chế Đặc Xứ hiện không còn tồn tại trong Bộ Giáo luật mới.

b. Về nhân sự

Ai cũng biết rằng Cha Tịnh là người mạnh mẽ ủng hộ xin thành lập Giáo Xứ của Cộng Đồng chứ không phải là người chủ xướng. Tuy nhiên, Giám Mục Tòa Giám Mục sai lạc là tất cả đều do Cha Tịnh giật dây, thuyên chuyển Cha Tịnh đi nơi khác là xong chuyện. Vì vậy, trước khi quyết định thành lập Đặc Xứ Đức Giám Mục ký bài sai thuyên chuyển Cha Tịnh đi làm Phó Xứ tại Our Lady of Peace, với dụng ý là khi Cha Tịnh đi rồi mầm mống chống đối sẽ không còn nữa. Các LM Việt Nam khác sẽ thi hành lệnh của ĐGM một trăm phần trăm, bất kể quyền lợi của Giáo dân. ĐGM cảm nghiệm như vậy nhưng muốn cho chắc ăn hơn Ngài cho mọi LM Việt Nam trong giáo phận đều có **quyền và trách nhiệm trên Đặc Xứ**. Đang làm việc cho Giáo Xứ Mỹ mà có quyền trên Đặc Xứ Việt Nam thì thật là phi lý. Tại sao ĐGM Du Maine không chấp nhận nguyên tắc các LM Việt Nam chỉ có trách nhiệm trên các giáo hữu thuộc Giáo Xứ của mình. Ngài sợ LM Chính Xứ của Đặc Xứ sẽ phản phé chăng?

c. **Về chiến lược và chiến thuật:** Chiến lược “chia để trị” không lạ gì đối với dân tộc Việt nam vì đó là chiến lược cơ bản của chế độ thực dân Pháp. ĐGM nghe nói rằng trong mỗi người VN đều có một ông quan, cho nên đa số LM Việt Nam sẽ thích

chính sách đồng hóa của Ngài. Vì mỗi Cha Phó Việt nam tại Giáo Xứ Mỹ sẽ có một số giáo hữu Việt nam dưới tay mình để tổ chức theo mô thức mình muốn để lấy tiếng, lấy danh và nhiều khi lấy lợi. ĐGM sẽ hài lòng lắm vì Cộng Đồng Công Giáo Việt nam trước là một khối, bây giờ phải bị phân tán và yếu đi. Điểm vô lý là các LM Việt nam làm Phó xứ Mỹ không những có quyền trên Giáo hữu thuộc Họ Đạo mình mà còn được ĐGM ban quyền và trách nhiệm trên Đặc Xứ Việt nam. Trên thực tế, họ đâu muốn Đặc Xứ tồn tại, vì khi Đặc Xứ bị giải tán họ được thêm giáo hữu Việt nam để trực tiếp điều khiển và hưởng lợi. Bằng chứng cụ thể là sau khi được bổ nhiệm làm Phó Xứ tại nhà thờ Maria Goretti, cha Hiền đã tổ chức ngay Giáo đoàn Đồng Tâm. Tuy chỉ có vài chục giáo dân chính thức gia nhập Họ Đạo Giáo Đoàn Đồng Tâm cũng bày đủ trò để tạo thế cạnh tranh. Chiến thuật rử tai, tuyên truyền xuyên tạc được áp dụng để kết nạp Giáo hữu. Giáo dân hoang mang vì không biết đâu thực, đâu giả. Thụ nặc danh hay mạo danh thỉnh thoảng bay lên Tòa Giám Mục và được Giám Mục ân cần cứu xét.

Việc bổ nhiệm Cha Lưu Đình Dương về làm Chánh Xứ đã làm cho mọi người ngạc nhiên, vì Cha Dương đã không muốn hợp tác với Cộng Đồng, công khai phản đối thỉnh nguyện xin Giáo Xứ, không có kinh nghiệm làm việc với Giáo dân Việt nam, kém tuổi và kém thâm niên trong chức vụ LM nếu đem so với hai LM phụ tá đang làm việc tại Họ Đạo. Dĩ nhiên, Cha Dương là người của ĐGM nhưng nhiệm vụ căn bản của một LM Chính Xứ là phục vụ giáo dân chứ đâu phải làm vừa lòng Giám Mục. Đây là một sự bổ nhiệm hết sức bất thường, chắc chắn rằng Cha Dương sẽ có công tác đặc biệt của ĐGM giao phó. Người ta nghĩ rằng trong tương lai Cha Dương sẽ đề nghị Tòa Giám Mục biến đổi Đặc Xứ trở về tình trạng cũ của một Trung Tâm Truyền Giáo. Đó là ý nghĩa tại sao ĐGM tuyên bố “chính sách của tôi trước sau không thay đổi”.

d. **Về danh xưng:** Trong bài sai thuyên chuyển Cha Tịnh và bổ nhiệm Cha Dương đề ngày 4 tháng 6 năm 1986, Tòa Giám Mục đã có dụng ý khi dùng danh từ “Cơ sở Truyền Giáo” hay “Trung Tâm Truyền Giáo” để dịch chữ Vietnamese Pastoral Mission. Danh từ Vietnamese Pastoral Mission cũng là một tên mới được sử dụng thay vì Vietnamese Catholic Mission. Cở sở truyền giáo có

thể hiểu là một **văn phòng** phụ trách công việc truyền giáo còn Họ Đạo, hay Giáo Xứ là một tổ chức Giáo dân, với những trách nhiệm và quyền hạn rõ rệt trong vấn đề mục vụ. Chúng ta xin Giáo Xứ không phải chỉ nhằm mục đích được hưởng các Thánh Lễ và Bí Tích thực hiện bằng tiếng Việt vì chúng ta có thể làm như vậy tại các nhà thờ của Giáo Xứ Mỹ. Đối với người tỵ nạn như chúng ta, những kẻ bị mất quê hương vào tay Cộng sản, Giáo Xứ Thể Nhân là hình ảnh của Giáo hội quê nhà, là quê hương tinh thần của chúng ta. Với Giáo Xứ Thể Nhân chúng ta sẽ có điểm tựa và con cháu mai hậu còn nhìn thấy được cội nguồn. Cố tình không cho chúng ta được như thế là bất công và kỳ thị. Tòa Giám Mục không muốn dùng chữ Họ Đạo hay Giáo Xứ và nay lại muốn sửa danh từ tiếng Anh thành "Vietnamese Pastoral Mission" là có dụng ý, muốn cho nó trở thành một văn phòng cho hợp với chính sách đồng hóa của Tòa Giám Mục.

e. **Về tổ chức:** Theo chính sách của ĐGM nêu ra trong văn thư ngày 31-5-84, Trung Tâm Truyền Giáo nhằm mục tiêu chính là phục vụ lớp người lớn tuổi, không biết tiếng Anh, qua các dịch vụ dạy Anh ngữ, an ủi tinh thần, hướng dẫn văn hóa, tìm việc... nó có thể được xem là một văn phòng của một cơ quan xã hội của Giáo Phận thường được gọi là

USCC. Gần đây các thư trả lời của ĐGM cho giáo dân hay hội đoàn đều có gởi một bản sao cho các LM Việt nam liên hệ và ông James Parcell, Giám Đốc USCC (?).

Do những dấu chỉ kể trên chúng tôi có thể nghĩ rằng ĐGM Du Maine đang có kế hoạch giải tán Họ Đạo NVCTTĐ và LM Lưu Đình Dương sẽ là người lãnh sự mạng thực hiện kế hoạch đó trong giai đoạn chót.

Tóm lại, qua các văn thư gửi cho các Giáo sĩ và giáo dân Việt nam, ĐGM Du Maine đã dùng những mỹ từ rất hấp dẫn, cho chúng ta có cảm tưởng Ngài rất thương yêu và lo cho quyền lợi của đoàn chiên. Chúng ta không ngạc nhiên về điều này vì Ngài có bằng tiến sĩ về truyền thông. Dĩ nhiên, Ngài có biệt tài về kỹ thuật dùng chữ, xong nếu đọc kỹ chúng ta mới thấy dụ tính của Ngài. Ngài có quyền theo đuổi chính sách đồng hóa của Ngài nhưng Giáo dân Việt nam cần sáng suốt đừng vì những mỹ từ mà có ảo tưởng rằng ĐGM ưu ái cho chúng ta một Đặc Xứ và Đặc Xứ đó sẽ trở thành Giáo Xứ Thể Nhân.

Không nên chỉ đọc những lời Đức Giám Mục viết, mà hãy nhìn những việc Ngài làm. ●

TRỤC GIÁC.



H)

người

chủ

lạ

*Nếu Cha đi, là ý muốn của Chúa Cha
Thì con xin tấu dâng lời cảm tạ
Đấng Càn khôn, Ngài dùng những quyền uy
Vì có thể, Ngài làm nên tất cả
Sức loài người sao có thể sánh bì
Mục tử ơi! Mười năm chiến nhờ và
Có biết chăng? Ai gây cảnh phân ly
Chiến phân tán chỉ vì người chủ lạ
Cố xa chiến nay đến để làm gì?*

Thi Cầm

14/7/1986

9 năm gian-khổ...

9 tháng án treo...

9 ngày trong nước mắt...



Tại sao 9 năm, 9 tháng, và 9 ngày? Chúng tôi muốn nêu lên thời điểm thăng trầm **9 năm** (1976-1985), kể từ ngày Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam tại Giáo Phận San Jose chính thức hoạt động cho tới ngày Họ Đạo Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo được thành lập. Chúng tôi muốn đề cập đến nhiệm kỳ **9 tháng** như một án treo bất công đối với Cha Sở Giuse Nguyễn Văn Tịnh. Và chúng tôi muốn ghi lại nhận xét **9 ngày** vừa qua, cảnh sống trong nước mắt của Họ Đạo trước sự giằng co giữa kẻ ra đi, người ở lại.

9 NĂM GIAN KHỔ CHO VIỆC THÀNH LẬP GIÁO XỨ

Năm 1975-76 là năm liên lạc qui tụ một số gia đình Công giáo Việt Nam hiện diện tại địa hạt Santa Clara và San Mateo. Tiếp theo đó là 9 năm (1976-1985) định hướng, mà ta có thể chia ra làm hai giai đoạn:

• 1976-81: Những năm Hiền Hòa và Vui Sống với Đức Tổng Giám Mục John R. Quinn.

Đây là thời gian số gia đình Công giáo Việt Nam đến định cư càng ngày càng đông. Đức TGM John R. Quinn tỏ ra quan tâm và thương yêu một cách đặc biệt đối với đoàn chiền tỵ nạn đến cư ngụ trong Tổng Giáo Phận San Francisco của Ngài: Không phải chờ Cộng Đồng làm kiến nghị, Đức TGM John R. Quinn đã nhìn thấy những nhu cầu của đoàn dân tỵ nạn, nên Ngài đã mở đường khuyến khích Cộng Đồng tổ chức tìm kiếm địa điểm thuận tiện để có thể sớm thành lập một Họ Đạo cho Cộng Đồng. Công việc tiến hành chu đáo. Mặc dù phải chật vật với cuộc sống mới, lo công ăn việc làm trong mấy năm đầu định cư, nhưng các gia đình trong Cộng Đồng đều phấn khởi, cảm nhận được một sự bình an trong tâm hồn, và nhìn thấy một viễn tượng tốt đẹp cho tương lai của Cộng Đồng, gia đình và con cháu. Nhưng thời điểm của yên vui phải nhường chỗ cho những bất an khi địa hạt Santa Clara tách rời Tổng Giáo Phận San Francisco để trở thành một Giáo Phận riêng với sự cai quản của Đức Giám Mục Pierre Du Maine.

• 1981-85: Cộng Đồng Bất an và chịu nhiều Đau Khổ với Đức Giám Mục Pierre Du Maine.

Đây là thời điểm gay go nhất cho sự sống còn của Cộng Đồng. Vị tân Giám Mục San Jose muốn áp dụng và thi hành một chính sách đồng hóa, muốn giáo dân Việt Nam ở gần giáo xứ địa phương nào thì phải gia nhập vào giáo xứ đó. Đức Giám Mục Pierre Du Maine không muốn nhìn thấy sự hiện diện của một Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam vững mạnh và hợp nhất trong địa hạt này. Nhưng Cộng Đồng lại nhất quyết xin thành lập Giáo xứ, và ở thể chẳng đặng đừng. Đức Giám Mục Du Maine đã cho thành hình một Trung Tâm Công Giáo Việt Nam. Trong khi đó, vì muốn giữ lập trường Đồng hóa người giáo dân Việt Nam, nên Đức Giám Mục Du Maine đã tiếp tục tạo ra những khó khăn nhằm trì hoãn sự phát triển của Trung Tâm Công Giáo: Trong thâm tâm, Đức Giám Mục Pierre Du Maine đã có kế hoạch biến Trung Tâm Công Giáo trực thuộc hệ thống định cư U.S.C.C. Do đó, Ngài đã thuyết phục vài Linh mục Việt Nam để tiếp tay trong kế hoạch đồng hóa. Những Linh mục Việt Nam này là các vị không tha thiết với sự tồn tại của Cộng Đồng Việt Nam. Các vị đã muốn phân chia Cộng Đồng giáo dân ra thành nhiều mảnh, và Trung Tâm Công Giáo sẽ chỉ là một Văn Phòng đón tiếp những người tỵ nạn mới mà thôi, chứ không còn là một Trung Tâm tôn giáo dành cho các việc Phụng vụ và Mục vụ nữa... Biết được kế hoạch chia cắt, chỉ vì thuận tiện về phương diện hành chánh, mà quên đi những nhu cầu lợi ích thiết thực trong việc sống đạo cho phần rỗi linh hồn của giáo dân, nên toàn thể Cộng Đồng một lần nữa đã quyết tâm thỉnh nguyện xin thành lập GIÁO XỨ THỂ NHÂN (Personal Parish), chiếu theo Giáo Luật Mới điều 518. Đức Giám Mục Du Maine đã gạt bỏ 2000 chữ ký trong thỉnh nguyện sang một bên, đã nhiều lần nạt nộ Cha Chánh Xứ Giuse Tịnh về việc giáo dân xin thành lập Giáo Xứ, và coi Ban Chấp Hành Cộng Đồng như một tổ chức chỉ biết chống đối gây rối trong Cộng Đồng. Tuy nhiên, Giáo dân cương quyết bảo vệ Giáo Hội, bảo vệ Giáo Luật điều 518; trước ý chí

cứng rắn và mạnh mẽ của Cộng Đồng, Đức Giám Mục Du Maine đã cho thành lập Họ Đạo (Mission) thay vì chấp thuận thỉnh nguyện xin Giáo Xứ Thể Nhân (Personal Parish). Trong lúc cho Cộng Đồng lập Họ Đạo, Đức Giám Mục Du Maine vẫn giữ lập trường đồng hóa chia-để-trị, nên đã bổ nhiệm các Linh mục Việt Nam tới các giáo xứ lân cận để lập nên những Công Đoàn Việt Nam biệt lập khác (Lm Nguyễn Minh Hiền đã lập Công Đoàn Đồng Tâm tại nhà thờ St. Maria Goretti, và Lm Nguyễn Văn Thư đang cố gắng xúc tiến thành lập một Công Đoàn biệt lập khác tại nhà thờ St Lucy). Rồi việc bổ nhiệm Cha Sở nhiệm kỳ 9 tháng cho Họ Đạo tân lập cũng nằm trong kế hoạch nhằm phá tan Họ Đạo mới này...

9 THÁNG: NHIỆM KỲ CỦA MỘT CHA SỞ

Khi Đức Giám Mục tuyên bố lập Họ Đạo Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo, Ngài cũng ra bài sai cho Cha Giuse Nguyễn Văn Tịnh làm Cha Sở đầu tiên của Họ Đạo trong nhiệm kỳ 9 tháng. Nhiều người cho rằng đây là một việc làm bất thường của Đức Giám Mục Du Maine, vì lẽ thường chẳng ai vừa mới cho khai sinh lại cho luôn bản án khai tử cùng lúc. Quả tình, Cộng Đồng rất hoan hỉ và vui mừng khi được Đức Cha Du Maine cho thành lập Họ Đạo, nhưng trong sự mừng vui đó lại đượm một chút lo âu và ngại ngùng khi Đức Cha ra bài sai 9 tháng cho Cha Giuse Tịnh. Lo ngại vì không biết khi hết hạn kỳ 9 tháng, Cha Tịnh sẽ ra đi, Đức Giám Mục sẽ đưa Linh mục nào tiếp tục coi sóc đoàn chiên. Liệu vị Linh mục được bổ nhiệm sẽ có đủ bản lĩnh, sức chịu đựng, lòng thương người, và sự thánh thiện để hướng dẫn Cộng Đồng? Người ta nghĩ đến Cha Giuse Nguyễn Chính và Cha Đôminicô Đỗ Văn Đĩnh, hai vị phụ tá đương nhiệm của Cha Giuse Tịnh. Một trong hai Cha đều có thể giữ nhiệm vụ Cha Sở, thay Cha Tịnh. Thực tế, Đức Giám Mục Du Maine, thêm một lần nữa, đã làm Cộng Đồng thất vọng, và sức đề kháng đã từng nhen nhúm trong lòng mọi người nay lại bùng lên, khi Đức Giám Mục ép buộc Cha Tịnh từ chức; đồng thời bổ nhiệm Linh mục Dương đã từng xa tránh Cộng Đồng, đã từng phá hoại sự thành lập, xây dựng và phát triển Họ Đạo về làm Cha Chánh Sở của Họ Đạo. Thêm vào đó, Cha Paul Dương chưa hề sinh hoạt trực tiếp với Cộng Đồng Họ Đạo; và nhất là Linh mục Dương còn nhỏ hơn Cha Chính 3 lớp và nhỏ hơn Cha Đĩnh 2 lớp.

Ở đây, chúng tôi muốn nhấn mạnh đến việc Đức Giám Mục Du Maine ra bài sai 9 tháng cho Cha Sở Giuse Tịnh.

Giáo Luật Mới điều 522, về việc bổ nhiệm Linh mục Xứ Đạo, viết rằng: *“Để một Linh mục vững tâm làm việc, khi bổ nhiệm Linh mục coi sóc Xứ Đạo, Đức Giám Mục không được nói rõ nhiệm kỳ là bao lâu; trong trường hợp đặc biệt cần thiết, Giám Mục có thể cho bài sai ghi thời gian phục vụ chỉ khi nào được Hội Đồng Giám Mục địa phương cho phép bằng văn kiện chính thức”* (Nguyễn Văn Anh ngữ như sau: *“Can. 522: It is necessary that a parish priest have the benefit of stability, and therefore he is to be appointed for an indeterminate period of time. The diocesan Bishop may appoint him for a specified period of time only if the Episcopal Conference has by decree allowed this.”*

Chiếu theo Giáo Luật điều 522, thì việc Đức Giám Mục Pierre Du Maine bổ nhiệm Cha Giuse Nguyễn Văn Tịnh làm Cha Sở trong nhiệm kỳ 9 tháng là đi ngược với đường lối chung của Giáo Hội hoàn vũ, và cũng trái ngược với hướng tiến của Giáo Hội Hoa Kỳ. Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ không có một văn kiện nào cho phép Giám Mục địa phương ghi rõ nhiệm kỳ khi bổ nhiệm một Linh mục làm Cha Chánh Sở. Mục đích của Hội Thánh khi đưa điều 522 trên đây vào Bộ Giáo Luật Mới, là để các Linh mục lúc nào cũng cảm thấy tinh thần được thoải mái, không bị gò bó vào thời giờ giới hạn.

Trên thực tế, Cha Giuse Tịnh đã bị trói buộc vào khoảng thời gian 9 tháng ngắn ngủi. Bài sai giới hạn nhiệm kỳ 9 tháng đã làm Cha Tịnh mất hết sự thoải mái trong khi phục vụ: hằng trăm công việc phải thực hiện trong 9 tháng này. Đồng thời trong lúc đó cũng bận tâm đến việc không hiểu rồi sau 9 tháng, Đức Giám Mục sẽ đưa mình đi đâu, giao cho mình việc gì, và mình sẽ phải làm gì... Cha Tịnh hoàn toàn bị lệ thuộc vào Giám Mục Du Maine, không được phép tạo cho mình một hướng đi, mặc dù đó là hướng đi của việc phụng sự Chúa và phục vụ các linh hồn. Suốt trong 9 tháng vừa qua, nếu để ý quan sát một chút, ắt hẳn mọi người đều nhận thấy rằng Cha Chánh Sở Giuse Nguyễn Văn Tịnh dường như tinh thần luôn luôn bị căng thẳng, vì chung quanh có rất nhiều công việc cần được hoàn thành nhưng thời giờ cho phép lại quá ngắn ngủi. Một Cha Sở lúc nào cũng bần khoản, lo lắng, chắc chắn chỉ đem lại cho con chiên những giờ phút căng

thẳng, hồi hộp, phập phồng lo sợ. Nói cách khác, tinh thần Cha Sở không được thoải mái và cuộc sống Cha Sở không được phấn khởi, thì làm sao có thể ban phát cho giáo dân sự hạnh phúc và bình an trong tâm hồn cũng như niềm vui sướng phấn khởi trong đời sống được.

Nhìn lại 9 tháng qua, kể từ ngày Họ Đạo được thành lập, mọi người đã gắng sức đem hết khả năng của mình Để xây dựng Họ Đạo; nhưng rồi ai ai cũng phải khựng lại khi nhận ra rằng đường lối của Đức Giám Mục Pierre Du Maine: “Trước sau như một”, nghĩa là chính sách đồng hóa vẫn sẽ phải được áp dụng. Cộng Đồng Giáo Dân không có quyền quyết định cho tương lai Xứ Đạo của mình. Đó là bất công thứ nhất. Đức Giám Mục Du Maine không muốn lập Giáo Xứ Thể Nhân cho người Công Giáo Việt Nam. Đó là bất công thứ hai. Và bất công thứ ba là Đức Giám Mục Du Maine đuổi Cha Tịnh ra khỏi Giáo Phận San Jose.

Nhìn lại những diễn tiến trong Cộng Đồng, chúng ta thấy rằng lúc nào Giáo dân quyết liệt, thì Đức Giám Mục Pierre Du Maine nhường một bước; nhưng liền sau đó, Ngài dùng những kế hoạch khác để mong bước tới hai-ba bước, nhằm đạt mục tiêu cuối cùng là phân chia Cộng Đồng và phá tan sự hợp nhất của Họ Đạo.

Khách quan mà nói, kể từ khi Đức Giám Mục Pierre Du Maine cai quản Giáo Phận San Jose đến nay, Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam tại đây đã ăn không ngon, ngủ không yên, lúc nào cũng phải sống trong cảnh hoang mang, bất ổn vì Chủ chiên không đoàn chiên được nhìn thấy viễn tượng tồn tại và phát triển tương lai của một Giáo Xứ; và con chiên luôn luôn lo sợ vì không biết Họ Đạo của mình sẽ bị đóng cửa bất cứ lúc nào.

9 NGÀY TRONG NƯỚC MẮT...

Qua chính sách đồng hóa, và qua những toan tính đầy tính cách chính trị nhằm thực thi chính sách đồng hóa, Đức Giám Mục Pierre Du Maine đã mang đến cho Cộng Đồng Giáo Dân Việt Nam tại Giáo Phận San Jose những thống khổ đau thương khôn cùng, mà cho đến hôm nay, chúng tôi không dám nghĩ rằng nó lại có thể xảy ra ngay trong Giáo Hội Công Giáo, ngay tại đất nước Hoa Kỳ Tự Do, một quốc gia chói sáng về thành quả bảo vệ Công Lý và Hòa Bình.

Thật vậy, trong suốt tuần lễ 9 ngày vừa qua, Họ Đạo Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo như lúc nào cũng vang lên những tiếng khóc nức nở: từ những

tiếng khóc đau đớn của các cụ già muốn có một ngôi Thánh Đường để sớm chiều lui tới đọc kinh cầu nguyện, đến tiếng khóc thương tâm của các Bà Mẹ muốn giữ lại người Linh mục thánh thiện nhân từ làm mẫu mực cho con cháu mình; từ những tiếng khóc âm thầm của những người Cha muốn chung xây một Giáo Xứ an lành để mong gia đình cũng được ấm êm, đến những tiếng khóc uất hận của nhiều thanh niên thiếu nữ khi nhận ra rằng Cha Anh mình đang bị chèn ép một cách bất công; cùng những tiếng khóc giãi hờn của các em bé khi biết rằng mình không được chăm sóc đầy đủ... Đây là lần đầu tiên, tôi nhìn thấy Họ Đạo tôi chan hòa trong nước mắt.

Còn nữa, thật là một thiếu sót, nếu tôi không kể đến Cha Sở của Họ Đạo chúng tôi. Chúng tôi thấy Ngài khóc thật nhiều: khóc âm thầm nơi phòng riêng; khóc công khai trong các Thánh Lễ, lúc giảng dạy lời Chúa; khóc chia xẻ với nỗi thống khổ của đàn chiên; và khóc tha thứ cho những hiểu lầm, khinh miệt, thiếu tình thương của Bề Trên... Tất cả là do hậu quả của những quyết định thiên kiến, nhiều tự ái, nghịch với trời, trái với đất, và ngược với lòng dân của Đức Giám Mục, người được trao quyền chăn dắt chúng tôi.

* * *

Nhưng không, nước mắt rồi cũng cạn. Những tiếng khóc của các bậc cao niên, của các Bà Mẹ và những người Cha, của các trẻ em và các thanh niên thiếu nữ... sẽ trở thành MỘT TIẾNG GÀO THÉT DUY NHẤT, để tuyên xưng Đức Tin, xác tín vào Tình Yêu Thiên Chúa, và đồng thời để nói lên cho mọi người biết rằng:

— Người Công Giáo Việt Nam quyết tâm nêu cao Sự Thật, bảo vệ Công Lý và Hòa Bình tại Giáo Phận San Jose;

— Người Công Giáo Việt Nam tại Giáo Phận San Jose cương quyết bảo vệ Giáo Luật 518, xin Hội Thánh thành lập Giáo Xứ Thể Nhân;

— Người Công Giáo Việt Nam tại Giáo Phận San Jose nhất định bẻ gãy mọi âm mưu nhằm gây rối và phá vỡ sự hợp nhất của Cộng Đồng;

— Người Công Giáo Việt Nam không chấp nhận một Chủ chiên cố tình bỏ quên những điều khoản đã được ban bố trong Giáo Luật của Hội Thánh;

— Người Công Giáo Việt Nam không chấp nhận một chủ trương lạnh lùng, khép kín, thiếu đối thoại, chia xẻ và thông cảm với đoàn chiên;

— Và nhất là người Công Giáo Việt Nam không thể chấp nhận được một Chủ chiên chuyên dùng thủ thuật chính trị, thiếu tình thương đối với đoàn chiên .



GIÁO DÂN VIỆT NAM PHẢN NỘ ĐỐI VỚI GIÁM MỤC SAN JOSE.

Lời tòa soạn: Trong khi bản tin Chính Nghĩa 3 đã lên khuôn, chúng tôi nhận được bản tin của báo San Jose Mercury News, ngày thứ sáu 18-7-1986 tại trang địa phương do ký giả Joanne Giant viết. Vì thời giờ gấp rút chúng tôi chỉ xin trích dịch đoạn mở đầu:

Khi người Công giáo bất đồng ý kiến với Giám Mục , họ thường hành động âm thầm. Nhưng một số người Công giáo Việt nam tại San Jose không làm như vậy. Họ viết thư ngỏ, ra bản tin và đang tổ chức một cuộc tập hợp để cho Giám mục San Jose Pierre Du Maine biết mức độ công phẫn của họ đối với lệnh bổ nhiệm ngày 4 tháng 6 cử LM Lưu Đình Dương về làm Chánh Xứ Họ Đạo Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo.

Họ cho rằng Cha Dương là một Linh Mục không có kinh nghiệm làm việc với giáo dân Việt nam và đã tỏ ra không thích sinh hoạt với người Công Giáo Việt Nam.

Họ đã thành lập một Ủy ban nhằm vận động xin Giám Mục rút lại lệnh bổ nhiệm trên, đồng thời đặt lại vấn đề thỉnh nguyện xin Giáo Xứ của họ. Sự công phẫn, một phần nào, bắt nguồn từ quyết định thành

Thằng Bé Âm Thầm

*Tôi sinh ra non mười một tuổi rưỡi
Mẹ curu mang, Cha lo lắng đêm ngày
Vớì hoài vọng tôi lớn, khỏe như người
Đem góp mặt tôi bồi cho Giáo Hội.
Mang Công Lý Hoà Bình lo phần rỗi.
Tặng máu xương, còm côi giúp chừ dân
Nhưng hóa công xúi con tạo xoay vần
× Cha tôi mất, việc đỡ dần cũng mất
Cũng đúng khi "tang gia" tôi còn uất
Dượng tôi về, đêm tối phủ đời tôi
Tôi bán khoán, lo lắng kiếp con côi.
Truyện thằng bé âm thầm vào ngõ cụt.
Đời thịnh suy, sông kia còn có khúc
Cuộc đời tôi uẩn khúc đến bao giờ?
Hỡi không gian, nhân loại, hỡi cuộc cờ
Mau tể độ để bé thơ được sống.*

M.K. 2

lập Đặc Xứ (Mission) thay vì Giáo Xứ, một cử chỉ cho thấy Giám mục vẫn muốn họ hội nhập vào một Cộng Đồng Công Giáo lớn hơn. Nhóm mới này, Ủy Ban Bảo Vệ Công Lý và Hòa Bình, phát hành một Bản Tin, viết bài gửi lên Đức Giám Mục và phát những lá thư ngỏ trình bày vấn đề cho toàn thể giáo hữu Công giáo trong giáo phận được rõ.

Ngày Chúa Nhật, 20 tháng 7 khi Đức Giám Mục Du Maine đến tham dự Thánh Lễ tiễn đưa Cha Nguyễn Văn Tịnh tại Trung Tâm Họ Đạo, Ủy Ban sẽ cùng với giáo dân tập hợp vào lúc 6 giờ chiều tại bãi đậu xe của Họ Đạo, 685 Singleton Road, San Jose.

Ông Trần Công Thiện, Chủ Tịch Ban Chấp Hành Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam. Phát biểu: "Chúng tôi sẽ cho Đức Giám Mục thấy sự nhất trí và đoàn kết của cộng đồng chúng tôi." Ban Chấp Hành của ông ủng hộ lập trường của Ủy Ban Bảo Vệ Công Lý và Hòa Bình. Ông và ông Trần An Bài, một thành viên trong Ban Lãnh Đạo của Ủy Ban, không cho biết chi tiết về cuộc tập hợp. Tuy nhiên, họ dự đoán có khoảng từ 2 đến 3 ngàn trong số 5,000 giáo hữu Việt Nam vùng Santa Clara County sẽ đến tham dự. *

TIN THÊM VỀ BUỔI HỌP CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÊM 11 THÁNG 7 NĂM 1986.

Như chúng tôi đã loan tin trong Chính Nghĩa số 2, Hội Đồng Tư Vấn đã nhóm họp với sự tham dự của Đại diện Tòa Giám Mục. Đề tài của buổi họp là: “Làm cách nào để đem bình an của Chúa đến cho Họ Đạo trong thời gian hiện tại”. Nhưng Linh Mục TERRY SULLIVAN lại đổi đề tài là: “Làm sao đón rước L.M. Tân Chánh Xứ Lưu Đình Dương”. Nhưng bảy trong số tám thành viên đã khẳng định rằng toàn thể cộng đồng không chấp nhận lệnh bổ nhiệm này nên không có vấn đề đón rước. Trước nhiều câu chất vấn của các thành viên liên quan đến lệnh bổ nhiệm, LM Terry Sullivan, Tổng quản giáo phận, có tiết lộ rằng Vì Cha sở Họ Đạo phải liên lạc với các giáo xứ Mỹ, mà tiếng Anh của Cha Dương hơn hai cha Phó ở Họ Đạo nên Đức Cha đã bổ nhiệm Cha Dương làm chánh xứ. Hiện diện trong phiên họp không có Cha Đình vì Ngài đi nghỉ hè, nhưng có Cha Chính là thư ký buổi họp. Cha Chính không có phản ứng nào về lời phát biểu này. Tuy nhiên, các thành viên thắc mắc là làm Chánh Xứ Họ Đạo phải liên lạc với con chiên Việt Nam nhiều hay là với Cha Xứ các Họ Đạo Mỹ? Ngoài ra, Cha Chính Xứ phải biết thương Họ Đạo, phải biết gây dựng và duy trì Họ Đạo hay chỉ cần một LM giỏi tiếng Anh mà không chủ trương thành lập Giáo Xứ?

Cuộc họp được ghi nhận là rất căng thẳng. Một bên là Linh Mục Terry Sullivan với thái độ của người nắm quyền bính, lúc nào cũng muốn ra lệnh và bắt mọi người phải theo. Nhưng thực sự chỉ có một mình Sister Ngọc phụ họa. Trong khi phát biểu Sister Ngọc đã chỉ trích Cha Tịnh và Cha Tịnh đã cãi chính ngay. Chúng tôi không muốn làm phiền lòng người ra đi bằng cách nhắc lại nội dung sự chỉ trích này. Ngoài ra, Sister Ngọc còn chê bai lập trường của các Bà Mẹ Công Giáo và cũng thể theo lời yêu cầu của Bà Hội Trưởng, chúng tôi xin dành lại vấn đề này để Hội các Bà Mẹ xử trí với Sister Ngọc.

Một vài thành viên sau khi phân tích lẽ lối làm việc của Đức Cha Du Maine, đã kết luận rằng Đức Cha không phải là người Cha chân thật. Linh Mục Tổng Quản liền nổi nóng và bảo đó là nói láo.

Một sự kiện khác tưởng cũng cần phải ghi nhận là bản tin Chính Nghĩa số 1 hân hoan được Linh Mục Tổng Quản cầm trên tay và nhắc đến các bài viết gần như suốt buổi họp. Linh Mục Tổng Quản hỏi với vẻ tức giận: “Ai viết bài cho Chính Nghĩa, ai đưa tin cho Chính Nghĩa?”

Một thành viên đã trả lời rằng toàn thể giáo dân cùng viết, cùng đọc, và cùng in Chính Nghĩa. Và ông đã không ngần ngại cho biết rằng chính ông cũng viết bài trong Chính Nghĩa, Linh Mục Tổng Quản có đưa ra một lá thư với nội dung bênh vực Đức Cha.

Sau khi Cha Tổng Quản say sưa đọc xong bức thư này thì một thành viên yêu cầu cho biết thư này có tên và địa chỉ tác giả không? Cha Tổng Quản lúng túng dẫu ngay bức thư dưới tờ CHÍNH NGHĨA và từ đó không còn nhắc tới bức thư đó nữa và trả lời rằng tuy không có tên người gửi nhưng nội dung rất là đúng.

Đây là một bằng chứng nữa chứng tỏ cho Cộng Đồng thấy rằng Tòa Giám Mục đã quan tâm đến các thư rơi hơn là các thỉnh nguyện của hàng ngàn giáo dân có tên tuổi, địa chỉ rõ ràng.

Nhưng thực sự nếu bức thư này được thông dịch cho đúng đắn thì Tòa Giám Mục phải tức giận lắm vì: Về hình thức, xem lối hành văn, cách chấm câu theo văn phạm Việt Nam thì tác giả chưa học xong tiểu học. Về nội dung, ngay câu mở đầu đã dùng lời lẽ rất hỗn xược với Đức Cha “Chúng con sẵn sàng giúp đỡ Đức Cha trong mọi lãnh vực”.

Đức Cha là đáng quyền quý sang trọng mà kẻ bầy tôi vô danh lại dám “giúp đỡ” Ngài thì quả là mắc tội phạm thượng. Tác giả bức thư còn cung cấp nguồn tin tối mật là Cha Tịnh đang tổ chức phản đối Đức Cha và lăng nhục các Cha, và rồi lại cố vấn Đức Cha: “Xin Đức Cha CHO chính quyền giữ trật tự và an ninh cho Đức Cha và các Cha.” Thực tế lời cố vấn này đã được Đức Cha nghe ra và cảnh sát địa phương trong những ngày qua đang dò xét để căn nhắc tình hình an ninh của buổi lễ.

Tác giả bức thư này đã thành công trong việc "hù" Đức Cha. Nhưng thực tế nếu Đức Cha Du Maine về hòa giải với đàn chiên mà có cả một lực lượng cảnh sát hộ tống thì buổi lễ càng thêm long trọng.

Để kết thư, tác giả dùng danh từ của các cán bộ "Xin Đức Cha giữ vững lập trường không thay đổi" để dạy khôn Đức Cha. Đối với Giáo dân Việt Nam bình thường, bức thư này đáng vút vào sọt rác vì ấu trĩ cả về hình thức lẫn nội dung, vậy mà lại được Cha Tổng Quản đề cao trong một phiên họp của Hội Đồng Tư Vấn gồm các nhân sĩ của Cộng Đồng. Do đó, buổi họp được mô tả là trống đánh xuôi kèn thổi ngược. Đường Cha Cha đi, đường con con đi, để rồi có còn bao giờ Cha con ta gặp lại mặt nhau nữa hay không?



**ĐÂY ! Nguyên Văn Lá Thư Nặc Danh
Được LM. Tổng Quản Ca Ngợi**

San Jose, July

Kính gửi :

Đức Giám Mục Pierre Du Maine
Giám Mục Giáo Phận San Jose
7600 Y St. Joseph Ave.
Los Altos, CA. 94022



Trọng Kính Đức Cha,

Gia đình chúng con rất vui mừng và sẵn sàng giúp đỡ Đức Cha trong mọi lãnh vực .

... 4/- Ban Chấp Hành Cộng Đồng đã được phép Cha Tịnh đề làm một cuộc biểu tình phản đối Đức Cha và lắng nhục các Cha trong ngày 20-7-86 tới. Có thể sẽ xảy ra các cuộc xung đột khó tránh khỏi .

Vì vậy, chúng con xin lưu ý Đức Cha hãy thận trọng trong ngày 20-7-86 có lẽ Tòa Giám-Mục đã biết trước. Tuy nhiên, xin Đức Cha lưu ý Cha Tịnh ở điểm này và nếu có gì gây xáo trộn Cha Tịnh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Tốt hơn hết xin Đức Cha cho chính quyền giữ trật tự và an ninh cho Đức Cha và các Cha ,cung như trong buổi lễ 20-7-86.

Cuối thư, chúng con nguyện xin Chúa và Đức Mẹ ban nhiều hồng ân và sự sáng suốt cho Đức Cha để dẫu dất dân Chúa một ngày một tốt đẹp hơn . Nhất là Đức Cha có đủ uy quyền và cương trực . Xin Đức Cha giữ vững lập trường không thay đổi . Chúa sẽ gìn giữ Đức Cha trong mọi sự .

Trân trọng kính chào Đức Cha,

VIẾT CHO CON TÔI



Con thương mến,

Bố viết cho con những dòng này thật là quá sớm vì con mới chỉ sinh ra cách đây đúng 15 phút. Con chưa thể nghe, nhìn, đọc và hiểu những gì bố đang viết cho con. Nhưng ai bảo con đã chọn ra đời sớm làm chi. Đáng lẽ con còn phải ở trong bụng mẹ thêm một tháng rưỡi nữa kia mà! Thôi thì trong lúc rảnh rỗi chờ đợi trong nhà thương Bố viết cho con ít hàng để ghi lại tâm tình Bố trong lúc này.

Đúng ra thì Bố con mình không được những giây phút này đâu con ạ! Vì con đã đòi ra đời khi mới được bốn tháng. Nhờ Bác sĩ chữa trị và mẹ con phải nằm nghỉ luôn trên giường mới cản được sự nôn nóng của con.

Cho tới 2 giờ khuya ngày 8-7-86, sau khi Bố viết xong bài gửi đăng trên CHÍNH NGHĨA, Bố quá mệt và đi ngủ thì mẹ con bảo Bố chở đi nhà thương ngay, vì lần này có vẻ như con nhất định đòi ra. Bố giao hai mẹ con cho y tá và vì quá mệt Bố ngồi ngủ ngay dưới đất ở góc phòng nhà thương. Cô y tá đánh thức dậy và cho biết có vẻ con đã đồng ý ở thêm trong bụng mẹ ít ngày nữa. Bố yên trí ra về và rồi vì bận bịu với tờ báo CHÍNH NGHĨA, Bố chẳng vào nhà thương thăm mẹ con được, cho tới sáng thứ bảy, đang còn lúng túng với anh em để cho báo vào máy in thì một cú điện thoại từ nhà thương gọi tới. Cô y tá cho biết cô thấy mẹ con đang khóc trên giường chắc là sự cô đơn vì cô chẳng thấy ai vào thăm mẹ con cả. Cô bảo Bố phải vào nhà thương ngay. Câu nói của Cô y tá làm Bố tê tái trong lòng, nhưng Bố không tin như vậy, vì mẹ con là người can đảm, biết chịu đựng và biết rõ Bố đang bận việc của Cộng Đồng Công Giáo. Nhưng rồi cũng phải tới 2 giờ chiều lúc báo in sắp xong, Bố mới vào nhà thương được. Lúc vừa bước vào, mẹ con hỏi:

— Báo in xong chưa, Bố?

— Đang in.

— Biã báo tuần này in hình gì?

— Đức Mẹ chúc lành cho Chính Nghĩa. Thế là Bố vững bụng quá rồi. Chắc mẹ con ^{khóc} vì sợ báo CHÍNH NGHĨA ra không kịp đấy!

Rồi tới 10 giờ đêm thứ Bảy, trong lúc Bố đang cười cười, nói nói, xếp và đóng báo thật nhộn nhịp với một số giáo dân đủ mọi lớp tuổi, điện thoại từ

nhà thương lại gọi và cho biết mẹ con bắt đầu vào phòng mổ, Bố phải vào nhà thương ngay. Bố đang chần chờ chưa biết tính sao vì nghĩ rằng việc của CỘNG ĐỒNG là trọng đại hơn việc gia đình, nhưng sau đó lại thấy rằng với một lực lượng giáo dân hùng hậu thế này thì sự hiện diện của Bố cũng chỉ là một hạt cát, dù có hạt cát này hay không thì CHÍNH NGHĨA cũng phải toàn thắng.

Bố vào thẳng phòng mổ nhưng mẹ con vẫn cõm tỉnh. Theo chương trình Bác sĩ đã định từ lâu thì thế nào mẹ con cũng phải mổ. Nghĩ đến việc mổ xẻ, Bố lại thêm rầu rĩ. Bố chẳng biết phải chờ đợi đến lúc nào mới được thảnh thơi tâm trí để tiếp tục làm việc với Cộng Đồng. Bố cầu nguyện cho mọi sự được an lành. Và như một ơn lạ Chúa ban, Bác sĩ cho biết mẹ con không cần phải mổ nữa. Và kết cuộc con đã ra đời đúng vào lúc 11 giờ 45 đêm 12-7-86. Mẹ con khỏe mạnh, tỉnh táo và ngay khi ra khỏi phòng sinh, mẹ con hỏi có đem CHÍNH NGHĨA 2 vào không. Bố đâu có mang vì cứ tưởng rằng phải mổ thì đọc báo sao được.

Trong thời gian qua, Bố đã tham gia phong trào bảo vệ Công Lý và Hòa Bình trong địa phận San Jose. Mục đích là bày tỏ lập trường đối nghịch với lập trường đồng hóa của ĐGM Pierre Du Maine, Giám Mục San Jose.

Đức Giám Mục chủ trương rằng những thành phần như con, đẻ ra ở Mỹ, có quốc tịch Mỹ, nói tiếng Mỹ như một người Mỹ thì phải hội nhập vào Giáo xứ Mỹ, chứ không được đòi một Giáo Xứ riêng. Cộng Đồng Giáo Dân hoàn toàn chống lại quan điểm này. Hãy lấy trường ^{hợp} anh Cún của con ra làm ví dụ. Hồi anh Cún được một tuổi rưỡi, anh con đã nói tiếng Việt rất rành. Anh Cún biết đọc kinh, biết hát nhiều bài hát đạo, biết bắt chước các Cha làm lễ bằng tiếng Việt, vì Ông Bà nội dẫn anh con đi lễ hàng ngày. Ông Nội ru anh Cún ngủ bằng các bài ngấm sự thương khó Đức Chúa Giêsu. Ở trường hợp của anh con nếu không có nhà thờ và Giáo Xứ Việt Nam thì anh con phải đợi đến năm 5 tuổi mới được học Kinh bằng tiếng Mỹ. Nhà mình ở gần nhà thờ chính tòa, có một trường Công Giáo tên là St. Joseph, Bố định cho anh con vào học trường đó để học đạo luôn, nhưng ĐGM Du Maine

mới ra lệnh đóng cửa trường, bắt chấp sự phản kháng của bậc phụ huynh và học sinh. Chắc anh con lại phải đi học trường đời và rồi không biết ai sẽ dạy Kinh, dạy Giáo lý cho anh con, nếu gia đình mình không có Họ Đạo Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo. Cho nên khi ĐGM cho rằng Giáo Xứ Việt Nam không cần cho các trẻ em như anh Cún, như con thì đó là một điều quá lắm lần.

Từ những tư cách cai trị của ĐGM Du Maine, Bố muốn dạy con bài học này là quyền hành chính trị của cấp lãnh đạo là **do dân, bởi dân** nên phải xử dụng với mục đích **do dân, và vì dân**. Đối với quyền bính của Giáo Hội, quyền này do Chúa ban cho cấp lãnh đạo để mưu ích phần rỗi cho đàn chiên của Chúa. Cho nên phải dùng các **nhân đức** chứ không phải **chính trị** để hành xử quyền bính này. Cũng cần phải nhớ thêm rằng mục đích của lãnh đạo, dù đạo hay đời, là đem Công Lý, Hòa Bình và trật tự cho xã hội. Để xét tài lãnh đạo một người chỉ cần xem phản ứng của dân chúng đối với các quyết định của vị lãnh đạo đó. Trong một quốc gia, khi dân nổi loạn chống chính phủ thì cách mạng, đảo chính tất nhiên phải xảy ra. Còn trong tổ chức Giáo Hội, dân chúng cũng nổi dậy nhưng sẽ không có cách mạng, đảo chính và bạo động mà mọi việc sẽ có Chúa can thiệp, vì Chúa thấu hiểu nguyện vọng của dân Người.

Con thương mến,

Vài hàng viết cho con khi con vừa ra đời. Bố muốn con hiểu ngay từ bây giờ rằng Bố mẹ qua đây để lánh nạn Cộng Sản độc tài, vô thần chứ không phải vì thiếu cơm, thiếu áo mà bỏ nước ra đi. Bố mẹ đang tỵ nạn ở đây không phải vì quê hương Việt Nam mình lắm than, cơ cực, cũng không phải vì dân tộc mình hèn nhất, ngu si. Nước Mỹ này chỉ là nơi tạm bợ để Bố con mình sinh sống, chờ ngày trở lại Quê hương. Cho nên tình nguyện đem cả cuộc đời mình hội nhập vào xã hội này hay yên lặng để cho xã hội này đồng hóa đều là phản bội giọt nước mắt của chính mình khi bước chân lên tàu chạy trốn. Con đừng quên rằng thân xác con ở đây nhưng tâm tình và trí óc con phải dành hết cho **TỔ QUỐC VIỆT NAM THÂN YÊU NGÀN ĐỜI**. •

ĐỐC GÀN

NỬA ĐÊM 12-7-1986



ĐÓN COI PHÓNG SỰ TRUYỀN HÌNH

Một Chương trình Phóng sự đặc biệt về thỉnh nguyện thành lập Họ Đạo Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo sẽ được phát hình trên băng tần số 48 lúc 10 giờ sáng ngày Chúa Nhật 20 tháng 7 năm 1986.

Đây là một thiên phóng sự lịch sử được biên soạn rất công phu với nhiều hình ảnh đặc sắc của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam San Jose. Xin Cộng Đoàn nhớ đón coi và thu lại để giữ làm kỷ niệm.



THU TÍN

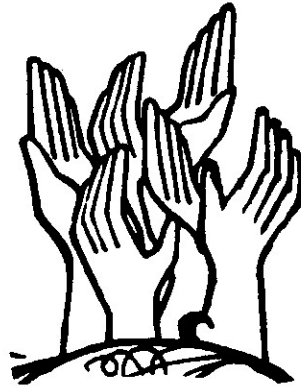
Ô. Đỗ Văn Hiếu, Monterey:

Cám ơn ông đã viết bài và ủng hộ lập trường của Chính Nghĩa. Vì khuôn khổ tờ báo có hạn, chúng tôi không thể đăng trọn vẹn bài ông được. Mong ông thông cảm.

Người cuối cùng và Một giáo dân:

Chúng tôi không muốn trích đăng những bài vở của các độc giả muốn dấu tên và địa chỉ. Dù sao cũng xin chân thành cảm tạ sự ủng hộ của quý vị.

THỊNH NGUYỄN THU



Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam
Santa Clara County
685 Singleton Road
San Jose, CA 95111

Kính gửi: **ĐỨC GIÁM MỤC PIERRE DU MAINE, D.D., PH. D.**
GIÁM MỤC SAN JOSE, CALIFORNIA.

Kính thưa Đức Giám Mục,

Chúng con, những người Công Giáo Việt Nam lớn bé, già trẻ ký tên dưới đây, hiện cư ngụ tại 9 Khu trong hạt Santa Clara, thuộc Giáo Phận San Jose.

Xin xác nhận lại Niềm Tin nơi Thiên Chúa,
Lòng Trung Thành đối với Giáo Hội của chúng con;

Và xin dâng lên Đức Cha lời cảm ơn chân thành nhất của chúng con về những ưu tư và hỗ trợ của Đức Cha đã dành cho chúng con trong những năm qua.

Với lá thư này, chúng con xin đệ trình lên Đức Cha về sự quan tâm sâu xa và lòng ước muốn mạnh mẽ và tha thiết nhất của chúng con mà chúng con hằng ấp ủ bấy lâu nay: Đó là xin Đức Cha thành lập cho chúng con một Xứ Đạo và nhất là chính thức cho chúng con có một Nhà Thờ, để chúng con có nơi cùng nhau qui tụ thờ phượng Chúa.

Kính thưa Đức Cha,

Trong 9 năm qua, chúng con phải mượn nhiều nhà thờ khác nhau để dâng Thánh Lễ, cử hành các Bí Tích và làm các việc mục vụ khác. Việc mượn nhà thờ, thời gian bị giới hạn, chưa đáp ứng được những nhu cầu sống đạo thiết yếu của chúng con, và nhiều khi còn gây ra những khó khăn cho các Cha quản nhiệm trong Xứ Đạo. Tình trạng này, chúng con không muốn xảy ra chút nào. Chín năm trước đây, giáo dân Việt Nam trong Giáo Phận San Jose chỉ là một con số nhỏ; nhưng hiện nay đã tăng lên tới gần 5,000 người. Với số giáo dân gia tăng, nhu cầu của chúng con càng ngày càng nhiều và cần được đáp ứng một cách nhanh chóng và thiết thực hơn. Một số trong chúng con đã ghi tên gia nhập các Xứ Đạo địa phương, nhưng đa số chúng con vẫn chưa sẵn sàng hội nhập với nếp sống mới. Quê Hương chúng con bị chiếm đoạt, Giáo Hội Việt Nam chúng con bị cấm cách; bởi vậy, chúng con bị hụt hẫng, bị mất rễ chẳng những về Văn Hóa Dân Tộc mà còn cả về lãnh vực tinh thần nữa.

Chúng con biết Đức Cha muốn chúng con sớm gia nhập các Giáo Xứ địa phương. Chúng con xin chia sẻ quan tâm này của Đức Cha. Nhưng thưa Đức Cha, chúng con CHƯA SẴN SẴNG vì xã hội này còn quá xa lạ đối với chúng con. Nếu chúng con bị bắt buộc gia nhập các Giáo Xứ địa phương khi chúng con chưa sẵn sàng; điều đó có lẽ sẽ gây nhiều thiệt hại cho đời sống tinh thần của chúng con và con cháu chúng con cũng như cả

Giáo Phận của Đức Cha nữa. Xin Đức Cha mở cho chúng con một con đường: Đối với những người chưa sẵn sàng hội nhập với Xứ Đạo địa phương như chúng con, xin Đức Cha cho họ một Xứ Đạo đặc biệt. Chúng con tin tưởng việc thành lập một Xứ Đạo đặc biệt cho NHÓM DÂN THIẾU SỐ TỶ NẠN là một việc làm đúng với tinh thần Phúc Âm, Công Đồng Vaticano II và Bộ Giáo Luật Mới. Theo Giáo Luật mới, đây không phải là một Giáo Xứ sắc tộc hoặc là một xứ Đạo theo địa dư, mà là một Giáo Xứ cho những người có những **nhu cầu và hoàn cảnh đặc biệt**, chẳng hạn như những người tỵ nạn tha hương bất đắc dĩ. Với Xứ Đạo đặc biệt này, chúng con nghĩ trong 20 hoặc 30 năm nữa, Xứ Đạo sẽ dần dần trở thành một Xứ Đạo bình thường như các Giáo Xứ khác trong Giáo Phận.

Hiện nay, tại Hoa Kỳ có 15 Giáo Xứ hay Đặc Xứ cho người Công Giáo Việt Nam tỵ nạn. Một Xứ Đạo mới được thành lập gần đây nhất cho người tỵ nạn Việt Nam tại California là Xứ Đạo tại Sacramento cùng với một nhà thờ. Tại Fresno, tuy số người Công Giáo Việt Nam chưa đầy 1,000, nhưng cũng đã được thành lập Xứ Đạo và mới làm lễ khánh thành nhà thờ trong tháng 5 vừa qua. Số người Công Giáo Việt Nam tại Giáo Phận San Jose hiện nay đứng hàng thứ tư tại Hoa Kỳ, nhưng vẫn chưa có được một Giáo Xứ cũng như chưa có một nhà thờ để thi hành bốn phận sống đạo và truyền giáo của những người Công Giáo, một cách đúng mức.

Trong Thánh Lễ Mừng Kính Các Tiền Nhân Tử Đạo Việt Nam, tháng 9 năm 1979, tất cả chúng con đã được nghe Đức Tổng Giám Mục John Quinn long trọng tuyên bố thành lập Đặc Xứ cho người Công Giáo Việt Nam tại Santa Clara County. Sau đó, Tòa Tổng Giám Mục San Francisco cũng đã đặt tên cho Đặc Xứ này là ĐẶC XỨ ĐỨC MẸ BAN ON. Tiếp đó, trong một thư viết cho Cụ Vũ Cẩn, vị niên trưởng Hội Đồng Đại Diện của chúng con, Đức Tổng Giám Mục John Quinn đã chính thức xác nhận lại việc thành lập “Đặc Xứ Đức Mẹ Ban Ôn”, đồng thời Ngài cũng dự định Đặc Xứ này sẽ được hoàn thành cùng với một ngôi Thánh Đường trong năm 1980...

Kính thưa Đức Cha,

Do những nhu cầu cần thiết của chúng con và con cháu chúng con, kính xin Đức Cha, chính thức thành lập một Giáo Xứ cho người Công Giáo Việt Nam chúng con, Niềm Tin nơi Thiên Chúa, lòng Trung Thành nơi Giáo Hội và đời sống thiêng liêng của chúng con sẽ được bảo đảm nhờ vào Giáo Xứ đặc biệt này. Cũng nhờ Giáo Xứ này, chúng con tin tưởng nhiều người chưa biết Chúa cũng sẽ nhận được Tin Mừng Cứu Rỗi của Chúa. Việc có thêm một Xứ Đạo và một Nhà Thờ để thờ phượng Chúa và để phổ biến Lời Hằng Sống của Chúa là niềm vui chung cho toàn thể Giáo Phận San Jose, vì đó là dấu chứng trưởng thành của Cộng Đồng người Công Giáo Việt Nam trong Giáo Phận của Đức Cha. Thật vậy, từ 18 tháng nay, chúng con nam phụ lão ấu đã đóng góp hơn 300 ngàn mỹ kim để tậu mãi và nuôi dưỡng Trung Tâm Công Giáo Việt Nam, mà Đức Cha đã chính thức khánh thành ngày 27 tháng 2 năm 1983.

Kính thưa Đức Cha,

Chúng con còn nhiều sự quan tâm và khát vọng cần trình lên Đức Cha để Đức Cha thấu hiểu, thông cảm và chia sẻ với chúng con. Do đó, nếu có thể được xin Đức Cha cho phép một phái đoàn đại diện của chúng con được gặp Đức Cha trong một ngày gần nhất.

Chúng con rất mong được biết tôn ý của Đức Cha. Nguyên xin Thiên Chúa và Đức Mẹ ban mọi ơn lành cho Đức Cha. Xin Đức Cha chúc lành cho chúng con.

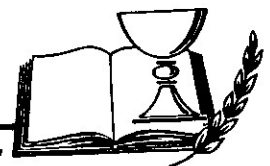
Trong kính Trong Chúa
San Jose, ngày 2 tháng 6 năm 1984.

Bản sao kính gửi: — Linh Mục Chương Ấn Joseph Milani.

— Các Linh Mục Việt Nam trong Giáo Phận San Jose.

CHÚ THÍCH:

Chúng tôi có hầu hết địa chỉ và số điện thoại của các giáo hữu ký tên trong bản thỉnh nguyện này. Nhưng vì khuôn khổ bản tin có hạn, chúng tôi chỉ có thể đăng họ và tên mà thôi.



NAME
====

PHAM AI
NGUYEN THUY AI
NGUYEN AI
PHAM MINH AI
HA ALEXANDER
NGUYEN THI AM
NGUYEN NGOC AM
NGUYEN AN
NGUYEN AN
NGUYEN VAN AN
TRAN AN
LE AN
TRAN AN
DANG AN
TRAN THI AN
BUI QUOC ANH
NGUYEN LAN ANH
NGUYEN DUNG ANH
NGUYEN V DUNG ANH
NGUYEN ANH
BUI Q ANH
LE TUYET ANH
NGUYEN NGOC ANH
NGUYEN KIM ANH
PHAM ANH
NGUYEN THU ANH
NGUYEN THUY ANH
NGUYEN NGOC ANH
NGUYEN QUOC ANH
NGUYEN TUAN ANH
DINH THI ANH
NGUYEN THI ANH
NGUYEN ANH
NGUYEN KIM ANH
DAO PHUONG ANH
NGUYEN ANH
NGUYEN ANH
TRAN ANH
VU ANH
NGUYEN ANNE
TRAN BA
NGUYEN VU BA
LE THI BACH
DUONG VAN BACH
TRAN AN BAI
TRAN DUC BAN
PHAM BAN
VU BAN
NGUYEN BANG
TRAN BAO
NGUYEN MY BAO
NGUYEN BAO
NGUYEN TAN BAO
NGUYEN BAO
NGUYEN T BAY
NGUYEN BE
NGUYEN BE
TRAN BE
PHAM NGOC BICH
XUAN BICH
LE BICH
NGUYEN BICH
NGUYEN BIEN
VU BIEN
PHAM BINH
TRAN BINH
DINH BINH
NGUYEN BINH
LE THOI BINH
DO BINH
NGUYEN CONG BINH
PHAM CAO BINH
NGUYEN THI BINH
NGO BINH
PHAN BINH
VU TRONG BINH
VU BINH
TRAN BO
TRAN BONG
VU BRIAN
TRAN AN BUI
PHAM CAM
NGUYEN CAM
HO VAN CAM
PHAM CAM
VU DINH CAN
NGUYEN CAN
VU CAN
VU CAN
VU NGOC CANH

NGUYEN CANH
NGUYEN VAN CAO
NGUYEN THANH CAO
VU THI MINH CHAM
PHAM P CHAM
NGUYEN CHAN
DANG CHAN
PHAM CHANH
DOAN CHANH
NGUYEN CHANH
LE THI CHAT
DOAN TRAN DIEM CHAU
NGUYEN THI CHAU
PHAM AU CHAU
PHAN CHAU
PHUONG CHAU
PHAN CHAU
NGUYEN CHAU
NGUYEN CHAU
DO CHAU
PHAM HONG CHAU
HOANG CHAU
MAI CHAU
DOAN TRAN QUYNH CHAU
NGUYEN CHEN
TRAN CHI
NGUYEN KIM CHI
DAO PHUONG CHI
CHU CHI
NGUYEN CHIEN
NGUYEN CHIEN
MAI CHIEN
DINH NGOC CHIEN
MAI DINH CHIEN
DINH QUOC CHIEN
NGUYEN VAN CHIEN
NGUYEN CHIEU
NGUYEN DUC CHIEU
PHAN THI CHIN
NGUYEN CHIN
NGUYEN CHINH
NGUYEN CHINH
NGUYEN DUC CHINH
CHOC
TRAN CHOI
NGUYEN CHRIS
NGUYEN CHRISTINA
TRINH CHU
PHAM VAN CHUAN
NGUYEN CHUC
NGUYEN KIM CHUNG
LINH CHUNG
VU CHUONG
LY CHUONG
NGUYEN CHUONG
NGUYEN HUU CHUONG
NGUYEN VAN CHUONG
LE HUU CO
NGUYEN MINH CO
NGUYEN VAN CO
NGO VAN COI
DANG CON
VU NGOC CONG
HOANG CONG
BUI CONG
HA VAN CU
NGUYEN CUA
DINH CUC
PHAM CUC
DINH CUC
NGUYEN THU CUC
VU THI KIM CUC
PHAM CUC
NGUYEN THI CUC
TRAN THI CUC
TRAN CUONG
TRAN CUONG
NGUYEN TRONG CUONG
NGUYEN CUONG
NGUYEN CUONG
LE CUONG
TRAN CUONG
PHAM CUONG
PHAM QUANG CUONG
NGUYEN THAI CUONG
NGUYEN KIM CUONG
NGUYEN BA CUONG
NGUYEN TRONG CUONG
NGUYEN DAI
LE DANH DAI

VU DINH DAI
NGUYEN VAN DAI
DO DUC DAI
LUONG DAI
DAI
TONG DAI
NGUYEN DAI
NGUYEN VAN DAI
NGUYEN DAI
PHAM DAN
TRAN DAN
VU DAN
DANG DAN
DANG THANH DAN
TRAN DANG
NGUYEN DANG
PHAM H DANG
LE DANG
PHAM DANG
TRAN THANH DANH
VUONG DANH
NGUYEN DAO
VU DAO
LAN DAO
MAI DAO
LE DAO
TRUONG TIEN DAT
NGUYEN DAT
NGUYEN DAT
TRAN DAT
TRAN VAN DAT
TRAN DAT
TRAN DAU
HA DAVID
TRAN DUC DE
DANG DE
TRAN VAN DE
VU DE
TRAN VAN DE
PHAM DEL
PHAM THUY DIEM
PHAM T DIEM
DOAN DIEM
NGUYEN DIEM
NGUYEN DIEM
DAO DIEN
TRAN DIEN
CAO N DIEN
PHAM DIEN
NGUYEN HUU DIEN
PHAM DIEN
NGUYEN DIEP
DAO NGOC DIEP
DAO DIEP
PHAM DIEP
NGUYEN DIEP
NGUYEN DIEP
LUONG DIEP
NGUYEN VAN DIEU
NGUYEN DIEU
NGUYEN DIEU
NGUYEN DINH
BUI NGOC DINH
TRAN DINH
NGUYEN DINH
NGUYEN DINH
BUI DINH
TRAN DINH
NGUYEN DOI
PHAM DOAN
HOANG DOAN
VU DOAN
NGUYEN DOAN
TA DON
NGUYEN DON
NGUYEN DONG
DINH VAN DONG
NGUYEN NGOC DONG
KHONG DONG
VU KHAC DU
NGUYEN DU
CONG DUAN
PHAM VAN DUC
TANG MINH DUC
BUI DUC
VU DUC
DO DUC
DUC
DINH MINH DUC
HOANG DUC

NGUYEN DUC
NGUYEN DUC
CHU DUC
HA NGOC DUC
MAI CONG DUC
VU LOC DUC
DINH K DUNG
NGUYEN THI DUNG
NGUYEN DUNG
TRAN THI PHUONG DUNG
HOANG NGOC DUNG
NGO DUNG
CHU DUNG
TRUONG MY DUNG
DUONG MINH DUNG
NGUYEN DUNG
NGUYEN DUNG
LUONG DUNG
VU DUNG
VUONG DUNG
PHUONG DUNG
TRAN DUNG
NGUYEN DUNG
NGUYEN DUNG
LE DUNG
BUI DUNG
NGUYEN DUNG
NGUYEN KIM DUNG
TRAN DUNG
LE KIM DUNG
LUONG DINH DUNG
NGUYEN DUNG
NGUYEN DUNG
PHAM THI DUNG
NGUYEN DUNG
CONG PHUONG DUNG
NGUYEN DUNG
NGUYEN DUNG
NGO NGOC DUNG
TRAN DUNG
VU DUNG
VU DUNG
THAI DUNG
TRAN QUANG DUNG
NGO DUNG
NGUYEN THI DUNG
NGUYEN ANH DUNG
NGUYEN THU HA
PHAM HA
TRAN HAI
HOANG HAI
DO HAI
NGUYEN HAI
BUI TRAN HAI
NGUYEN HAI
PHAN DAO HAI
TRAN HAI
NGUYEN HAI
TRAN HAI
TANG HAI
PHAN VAN HAI
TRAN HAI
PHAM HAI
PHAM HAI
TO D HAI
NGUYEN HAI
NGUYEN HAI
TRAN HAI
NGUYEN HAI
NGO HAI
NGUYEN HAM
NGUYEN HAN
BUI HAN
HOANG THI HAN
TRAN HANG
DO HANG
TRAN HANG
NGUYEN PHUONG HANG
NGO HANG
MAI HANG
NGUYEN MONG HANG
LE HANH
DOAN THUY HANH
BUI DUC HANH
DANG HANH
DOAN HANH
LE HANH
LE HANH
NGUYEN HANH

NGUYEN DUNG
BUI DUNG
TRAN T KIM DUNG
PHAM DUNG
TRAN DUOC
LE VAN DUONG
PHAN VAN DUONG
TRINH DUONG
PHAC DUONG
NGUYEN DUONG
TRAN DUY
NGUYEN C DUY
NGUYEN DUY
NGUYEN THI DUYEN
NGUYEN DUYEN
NGUYEN PHUNG DUYEN
NGUYEN LANG DUYEN
NGUYEN FRANCIS
NGUYEN THI GAI
HOANG CAM GIA
HOANG LICH GIA
HOANG LOC GIA
PHAM GIANG
NGUYEN GIANG
NGUYEN GIANG
PHAM GIANG
NGUYEN KIM GIANG
NGUYEN GIAO
HOANG GOAN
NGUYEN THI GON
NGUYEN HA
TRINH MY HA
PHAM HA
THU HA
NGUYEN HA
TRAN HA
BICH HA
BUI HA
NGUYEN THI HA
TRAN LE HA
LE HUU HA
PHAM HA
LE THI THU HA
HA
VO HA
THU HA
QUY HA
MINH HA
VU HA
BAO HA
CAO THI HA
CHINH HA
PHAM N NHU HA
LE HUU HOA
PHAM THI QUYNH HOA
BANH TAN HOA
NGUYEN HOA
PHAM THAI HOA
NGUYEN HOA
NGUYEN B HOA
NGUYEN THI HOA
VU HUU HOA
DANG HOA
LAM HOA
NGUYEN HOA
PHAM HOA
PHAM HOA
PHAM HOA
DO HOAN
NGO HOAN
TRINH HOAN
PHAN HOAN
DANG HOAN
LAM HOANG
TRAN HOANG
HO HOANG
VU HOANG
DO HOANG
NGUYEN HOANG
VU HOANG
LE MINH HOANG
BHAM HOANG
DINH HOANG
NGUYEN HOANG
PHAM HOANG
TRAN N HOANG
NGUYEN THI HOANG
LE HOANG
DINH VAN HOANG
NGUYEN HOANG
NGUYEN HOANG

TRAN HOANG
DUACH HOANG
TRAN KIM HOANH
TRAN HOAT
HOANG VAN HOI
NGUYEN HON
LE HONG
NGUYEN HONG
DOAN DUC HONG
NGUYEN HONG
NGO HONG
PHAM HONG
NGUYEN THI HONG
NGUYEN THI HONG
BOI HONG
NGUYEN HAU
NGUYEN THI HAU
NGUYEN HAY
TRAN QUOC HE
HOANG HELEN
VU THI HIEN
TRAN HIEN
NGUYEN HIEN
VU HIEN
NGUYEN HIEN
PHAM HIEN
HOANG HIEN
HA THI HIEN
TRAN VINH HIEN
PHAM THANH HIEN
PHAM H NHU HIEN
NGUYEN THI HIEN
NGUYEN HIEP
PHAM KIEM HIEP
TRANG HIEP
DOAN HIET
NGO HIET
LE HIEU
KHUU HIEU
DANG THI HIEU
THANH HIEU
PHAM NGOC HIEU
VU HIEU
PHAM HIEU
NGUYEN THUONG HIEU
NGUYEN HIEU
NGUYEN HIEU
HA NGOC HO
PHAM HOA
TRUONG THI HOA
PHAM KIM HOA
TRAN HOA
TRINH DINH HOA
PHAM HOA
VU DUC HOA
NGUYEN THI HOA
TRAN THUY HOA
LE HUONG HOA
VUONG HOA
NGUYEN XUAN HOA
CHU HOA
NGUYEN HOA
NGUYEN HOA
TRAN HOA
DOAN HOA
PHAM HOA
PHAM CHI HOA
HA THI HOA
NGUYEN THI HONG
PHAM THI BICH HONG
VU THI HONG
NGUYEN HOP
NGUYEN HUAN
NGUYEN HUAN
NGUYEN HUAN
PHAM HUAN
MAI HUAN
HA VAN HUAN
NGUYEN GIA HUAN
PHI TRONG HUAN
NGUYEN HUE
PHAM THI HUE
NGUYE HUE
VU THI NGOC HUE
LE HUE
KHUU HUE
LUU HUE
PHAM HUE
TRAN THI HUE
DO THI HUE
NGO HUNG
HOANG HUNG
NGUYEN M HUNG
NGUYEN HUNG

NGUYEN QUOC HUNG
TRAN HUNG
VU HUNG
NGUYEN HUNG
LE HUNG
NGUYEN HUNG
PHAM HUNG
VU HUNG
NGUYEN HUNG
PHAM P HUNG
TRAN HUNG
CAO HUNG
BUI VAN HUNG
PHAM HUNG
NGUYEN THANH HUNG
LE HUNG
NGUYEN HUNG
NGUYEN HUNG
VO HUNG
DINH HUNG
TRAN BAI HUNG
BUI VAN HUNG
BUI HUNG
NGUYEN HUNG
NGUYEN HUNG
BUI HUNG
DO HUNG
PHAM THANH HUNG
DANG TRAN HUNG
VU HUNG
NGUYEN HUNG
NGUYEN NGOC HUNG
NGUYEN HUNG
DO HUNG
PHAM Q HUNG
NGUYEN HUONG
NGUYEN HUONG
DINH THUY HUONG
DOAN HUONG
DANG HUONG
HOANG HUONG
PHAM N NHU HUONG
NGUYEN HUONG
MINH HUONG
NGUYEN HUONG
PHAM HUONG
PHAM HUONG
TRAN D MAI HUONG
NGUYEN HUONG
PHAM HUONG
NGUYEN DIEU HUONG
NGUYEN THI HUONG
DO HUONG
THIEN HUONG
BUI HUONG
TRAN XUAN HUONG
PHAM HUONG
NGUYEN HUONG
PHAM HUONG
LE DANG HUU
TRAN NGAN HUU
LE HOAN HUU
NGUYEN HUU
LE HUNG HUU
HA HUY
NGUYEN HUY
NGUYEN HUY
NGUYEN HUY
NGUYEN HUY
VAN HUY
NGUYEN HUY
NGUYEN HUYEN
DINH DIEU HUYEN
PHAM HUYEN
NGUYEN HUYEN
PHAM HUYEN
NGUYEN HUYEN
NGUYEN HUYEN
NGUYEN HUYEN
PHAM HUYEN
NGUYEN HUYNH
NGUYEN JAMES
NGUYEN JENNY
PHAM JERRY
TRAN JIMMY
MAC JIMMY
SUY JOHN
HOANG JOHN
TRAN NGOC JOSEPH
NGUYEN JULIET
LE KATHY
DO KE
VU NGOC KHA
NGO THI KHA

VU TRONG KHAI
DO VAN CAO KHAI
NGUYEN KHAI
VU KHAI
LUU QUANG KHAI
VU KHAI
LE KHAM
BUI VAN KHAN
NGO VAN KHAN
VU KHANG
VO H KHANH
NGUYEN KHANH
BUI KHANH
TRAN KIM KHANH
HA D KHANH
PHAM KHANH
NGUYEN TUAN KHANH
VU KHANH
TRAN KHANH
TRINH KHANH
MAI CONG KHANH
NGUYEN T KHANH
TRINH KHANH
NGUYEN KHANH
KHIEM
MINH KHIEM
LUU MAI KHIEM
LE KHIEG
BUI KHIEG
NGO KHIEG
NGUYEN KHOA
NGO KHOA
VU KHOAT
VON KHOI
BUI KHOI
NGUYEN KHOI
LE DANG KHOI
GIAP KHONG
PHAM VAN KHUC
PHAM KHUC
DANG DINH KHUE
NGUYEN KHUONG
TRAN KHUYEN
LUU KIEM
LE THI KIEM
DANG VAN KIEM
BUI TONG KIEM
DANG C KIEM
NGUYEN KIEM
LE THI KIEM
NGUYEN KIEM
TRINH ANH KIET
TUAN KIET
LUONG TUAN KIET
NGUYEN KIM
NGUYEN HONG KIM
TRAN NGOC KIM
HO KIM
NGUYEN TU KIM
BUI KIM
NGUYEN M KIM
TRAN THI MY KIM
NGUYEN CHI KIM
NGUYEN KIM
NGUYEN M KIM
TA KIM
HANG KIEM KIM
VU KINH
NGUYEN VAN KINH
NGUYEN T KINH
MAI KINH
VU VAN KY
NGO DINH KY
NGUYEN THI LA
HA THI LAI
DANG THI LAI
NGUYEN LAM
TRAN LAM
NGUYEN LAM
VU LAM
BUI VAN LAM
HUYNH LAM
TRAN Q LAM
TRAN LAM
NGOC LAN
HUYNH LAN
LE LAN
NGO LAN
MAI THI LAN
NGUYEN THI NGOC LAN
DOAN TUYEN LAN
TRAN NGOC LAN
DOAN HOANG LAN
NGUYEN THI LAN

PHAM MINH LAN
HA NGOC LAN
PHAM LAN
TRAN LAN
HOANG NGOC LAN
TRAN LAN
VU THI THU LAN
VU LAN
PHAM LAN
DANG LAN
NGUYEN HONG LAN
LE MAI LAN
NGUYEN LAN
THUOC LAN
NGUYEN LAN
PHAM THI LAN
DOAN LAN
HOANG LAN
VU LAN
YAN LAN
DINH LANG
VO LANH
NGUYEN LONG LANH
BUI NGOC LANH
TRAN VAN LANH
NGUYEN TIEN LANH
PHAM LANH
CAN O LAO
NGUYEN LAP
LE VAN LE
PHAM LE
NGUYEN LE
DINH VAN LE
TRAN LE
NGUYEN LE
TRAN THI LE
VU LE
NGUYEN THI MY LE
NGUYEN VAN LE
HA LEN
NGUYEN VAN LICH
TRAN THI LICH
NGUYEN LIEM
NGUYEN LIEM
TRAN LIEN
TRAN NGOC LIEN
MAI LIEN
NGUYEN THI BICH LIEN
NGUYEN LIEN
PHAM LIEN
TRAN THI PHUONG LIEN
MAI LIEN
NGUYEN DUY LIEN
TRAN LIEN
VO H LIEN
LE BICH LIEN
VU LIEN
PHAM MY LIEN
VU LIEN
NGUYEN BICH LIEN
TRAN LIEN
NGUYEN LIEN
HOANG BICH LIEN
VU LIEN
NGUYEN LIEN
NGUYEN THI LIEU
HO THI LIEU
TRAN THUY LIEU
NGUYEN LIEU
NGUYEN LINDA
HA LINDA
NGUYEN LINDA
HOANG LINH
TRAN LINH
NGUYEN VAN LINH
PHAM LINH
NGUYEN VAN LINH
VU LINH
HOANG THI THUY LINH
DO X LINH
DO T LINH
NGUYEN LINH
VO VIET LINH
TRAN THI LINH
TRAN LINH
DO THUY LINH
TONG THI MU LINH
PHAM LINH
NGUYEN MY LINH
DAD PHUONG LINH
TRAN LOAN
TRAN THI LOAN
NGUYEN LOAN
NGUYEN LOAN

NGUYEN THI LOAN
PHAM LOAN
VU LOAN
PHAM LOAN
PHAM LOAN
HOANG THI HOANG LAN
TO THORI LAN
HA LOAN
NGUYEN LOAN
NGUYEN KIM LOAN
PHAM PHI LOAN
NGUYEN LOAN
PHAM LOAN
NGUYEN BICH LOAN
HOANG PHUONG LOAN
NGUYEN LOC
VU LOC
VU LOC
NGUYEN LOC
LOC
PHAM LOC
HOANG LOC
NGO THI LOC
NGUYEN LOC
NGUYEN LOC
NGUYEN LOC
TRAN TRONG LOI
NGUYEN LOI
NGUYEN THI LOI
NGUYEN LOI
NGUYEN LOI
NGO VAN LONG
PHAM LONG
TRAN LONG
NGUYEN THANH LONG
HUYNH VAN LONG
TRAN VINH LONG
NGUYEN LONG
HA LONG
HO VAN LONG
TRAN LONG
NGUYEN LONG
NGUYEN LONG
TRINH THANH LONG
NGUYEN THANG LONG
TRAN LONG
PHAM MINH LONG
TRAN LONG
TRAN THI LUA
NGUYEN LUAN
VU LUAN
NGO LUAN
BUI TRUNG LUAN
PHAM LUAN
VU THI LUAN
PHAM LUAN
BUI LUAT
NGUYEN LUAT
PHAM THE LUC
PHAM LUC
KHONG TRUNG LUNG
PHAM LUONG
NGUYEN LUONG
NGUYEN LUONG
NGUYEN VAN LUONG
TRAN LUONG
NGUYEN NGOC LUONG
NGUYEN LUONG
KIM THI LUOT
KIM LUOT
NGUYEN LUU
TRAN LUU
PHAM LUYNH
HA KHANH LY
HOANG MAI LY
NGUYEN LY
VU MY LY
VU HUU LY
TRAN MINH LY
VU LY
TRAN LY
BUI LY
TRINH VAN LY
NGO MAI
DINH MAI
BUI T P MAI
DINH MAI
NGUYEN THI MAI
NGUYEN MAI
NGUYEN P HUONG MAI
NGUYEN MAI
TRAN MAI
TRAN NGOC MAI
NGO MAI

LE MIKE
TRAN XUAN MINH
TRAN VAN MINH
NGUYEN MINH
LE THU MINH
NGUYEN C MINH
NGUYEN MINH
NGUYEN C MINH
MINH
BUI MINH
NGUYEN MINH
NGUYEN MINH
TRAN MINH
TRAN MINH
NGUYEN MINH
NGUYEN MINH
NGUYEN MINH
NGUYEN MINH
NGUYEN MINH
NGUYEN MINH
NGUYEN MINH
NGUYEN MINH
DO MINH
BUI MINH
BUI MINH
HUYNH QUANG MINH
DOMINICO MINH
NGUYEN MINH DUC
NGUYEN MINH
BUI NGOC MINH
HA P MINH
BUI TAM MINH
NGUYEN D MINH
NGUYEN MINH
NGUYEN THI MINH
TA NGOC MINH
VU MINH
TRAN MINH
VU DUC MINH
CAO THI MO
DO THUY MO
VO VAN MO
CAO THI MO
LONG MONG
MAI MUI
TA THI MUNG
NGUYEN MUOI
NGUYEN MUON
LU MY
QUAN QUOC MY
VU THI MY
NGOC NGOC MY
TRAN XUAN MY
VU THI MY
VU THI NA
NGUYEN NGOC NA
VU T NAM
VU NAM
NGO NAM
NGUYEN NAM
VO NAM
CAO NAM
DINH HUNG NAM
DINH AT NAM
PHAM NAM
NGUYEN VAN NAM
NGUYEN NAM
THO NAM
NGUYEN NEWTON
DOAN THI NGA
NGA
TRINH NGOC NGA
VU THI NGA
DINH NGA
HANG NGA
NGUYEN T NGA
LE THI HANG NGA
BUI NGA
HOANG NGA
NGUYEN NGA
DO NGA
DO BICH NGA
HA NGA
TRAN T NGOC NGA
NGUYEN NGA
TRAN NGA
TRAN NGA
PHAM NGA
NGUYEN NGHI
NGUYEN THI NGHI
BUI NGHI
TRAN TRONG NGHIA
HOANG NGHIA
NGUYEN THI NGHIA

VU NGHIA
HO THI NGHIA
NGUYEN TRUNG NGHIA
NGUYEN NGHIA
PHAN NGHIEM
TRAN NGHIEM
RUI NGHIEM
VU NGOC
TRINH NGOC
PHAM NGOC
NGUYEN NGOC
TRAN NGOC
NGUYEN NGOC
HOAN V NGOC
NGUYEN KIM NGOC
NGUYEN MINH NGOC
NGUYEN NGOC
TRAN THANH NGOC
DANG NGOC
TRAN THI MINH NGOC
HUYNH NGOC
NGUYEN NGOC
TRAN NGOC
VU NGOC
NGUYEN NGUYET
NGUYEN VAN NGUYEN
DANG NGUYET
NGUYEN NGUYET
NGUYEN NGUYET
MAI NGUYET
VU NGUYET
DINH NGUYET
PHAM NGUYET
VU NGUYET
VU THANH NGUYET
HA NHA
THAM T NGUYET NHAN
BAO NHAN
NGUYEN THI NHAN
NGUYEN NHAN
LE NHAN
HOANG NHAN
NGUYEN NHAN
NGUYEN THANH NHAN
HOANG NHAN
HOANG DUC NHAN
DANG NHAN
VU ANH NHAT
NGO NHAT
LE NHAT
TRAN NHI
DUONG NHI
TRAN T NHIEM
NGUYEN NHIEM
TRAN NHIEM
NGO DINH NHIEN
BUI NGOC NHIEU
NGUYEN NHO
TRAN NHON
PHAM NHU
PHAM NHU
NGUYEN HUYEN NHU
NGUYEN NHU
NHUNG
TRAN NHUNG
NGUYEN THI NHUNG
NGUYEN NHUNG
TRAN NHUNG
TRAN NHUNG
LE NHUNG
TRAN THI NHUNG
DO N NHUNG
TRAN THI TUYET NHUNG
LA THI NHUONG
PHAM NHUT
HO QUANG NHUT
NGUYEN NONG
VU NONG
QUYNH GIAO TON NU
NGUYEN NUONG
NGUYEN QUOC OAI
NGUYEN OAI
NGUYEN OAI
NGUYEN KIM OANH
TRAN OANH
NGUYEN YEN OANH
HA NGOC OANH
MINH OANH
NGUYEN THI CHI OANH
HOANG OANH
NGUYEN THI KIM OANH
HA HOANG OANH
PHAM OANH
VU OANH

BUI THI OANH
NGUYEN OANH
NGUYEN PAUL
PHAM PETER
NGUYEN PETER
NGUYEN DINH PHAM
HA PHAN
NGUYEN PHAN
NGUYEN PHAT
PHAM PHAT
NGUYEN PHAT
TRAN PHAT
HUYNH PHAT
NGUYEN PHI
TRAN HA PHI
NGUYEN PHI
LE PHI
NGUYEN THI PHIN
NGUYEN PHONG
TRAN PHONG
NGUYEN HUY PHONG
DUNG HUY
DO PHU
LE DINH PHU
NGUYEN VAN PHU
HOANG PHU
LE PHUC
TRAN PHUC
NGUYEN PHUC
TRAN THI PHUC
LE PHUC
DO PHUC
NGUYEN HONG PHUC
NGUYEN PHUNG
TRAN PHUNG
TRAN VAN PHUNG
TRAN THI H PHUNG
NGUYEN PHUNG
HA PHUOC
NGUYEN PHUOC
NGUYEN VAN PHUOC
TRAN PHUOC
NGUYEN PHUOC
HA PHUOC
PHAM H PHUONG
TRAN PHUONG
VU PHUONG
NGUYEN PHUONG
NGUYEN PHUONG
BUI PHUONG
NGUYEN PHUONG
TRAN PHUONG
NGUYEN PHUONG
NGUYEN HIEN PHUONG
NGUYEN HANH PHUONG
HA PHUONG
TRAN PHUONG
NGUYEN PHUONG
TRAN PHUOC
NGUYEN PHUONG
DONG THU PHUONG
VU THI PHUONG
TRAN T PHUONG
TRAN QUOC PHUONG
VO PHUONG
NGUYEN PHUONG
VU PHUONG
VO PHUONG
NGUYEN KIM PHUONG
TRAN PHUONG
NGUYEN PHUONG
DANG PHUONG
TRAN PHUONG
TRAN D PHUONG
PHAM PHUONG
PHAM KIM PHUONG
NGUYEN PHUONG
NGUYEN TRI PHUONG
VU THI QUAN
HA QUAN
VU QUAN
DUONG QUAN
HA QUAN
DINH VAN QUANG
NGUYEN QUANG
HOANG V QUANG
QUANG
VU VIET QUANG
HUYNH QUANG
NGUYEN QUANG
TRAN QUANG
NGUYEN QUANG
DANG TRAN QUANG

VU QUANG
DO NHAT QUANG
NGUYEN QUANG
DINH V QUANG
LE QUANG
BUI QUAT
VU QUE
HUYNH QUE
NGUYEN QUE
LE THI QUE
HA THI QUE
DOAN THI QUE
HOANG QUOC
NGUYEN QUOC
HOANG QUY
DO THI QUY
LUONG QUY
HO QUY
NGUYEN QUY
NGUYEN THI QUY
HO QUYEN
TRAN QUYEN
NGUYEN QUYEN
NGUYEN QUYEN
TRAN XUAN QUYEN
NGUYEN QUYET
NGUYEN QUYNH
NGUYEN QUYNH
HOANG QUYNH
HUYNH HUU QUYNH
NGUYEN RICHARD
MAI ROSE
PHAM CUC RU
NGUYEN RU
NGUYEN THI SA
LE SAC
NGUYEN SACH
BUI SAN
TRAN SANG
NGUYEN THI SANG
NGUYEN SANG
DINH MINH SANG
TRAN SANG
NGO SANG
TU VAN SANG
NGUYEN SANH
TRAN SANH
PHAM NGOC SANH
NGUYEN SANH
NGO SAU
TRAN TUYET SINH
NGUYEN TIEN SINH
DO SINH
HUONG SINH
TRAN SINH
NGUYEN SINH
PHAM SON
NGUYEN SON
MINH SON
TRAN SON
PHAM SON
PHAM SON
NGUYEN SON
BUI NGOC SON
CAO SON
NGUYEN NGOC SON
NGUYEN D SON
SON
NGUYEN SON
NGUYEN SON
PHU MINH SON
DO THUY SON
NGUYEN SON
NGUYEN T SON
TRAN VAN SON
NGUYEN SON
NGUYEN KIM SON
NGUYEN THAI SON
VU SON
LE THAI SON
NGO SON
NGUYEN H SON
SUZANNE
TRUONG SY
NGUYEN CHI SY
PHAM MINH SY
TRAN VAN SY
LE VAN TAC
DUONG TRI
NGUYEN TRI
THU TAM
BAO TAM
HOANG TAM
LE THU TAM

NGUYEN MINH TAM
HUYNH THI ANH TAM
NGUYEN MINH TAM
PHAM TAM
CHAU TAM
TRAN TAM
PHAM TAM
NGUYEN TAM
NGUYEN TAM
NGUYEN TAM
NGO TAM
DAO BANG TAM
HOANG THI TAM
SAO TAM
MINH TAM
DAO PHUONG TAM
NGUYEN D TAM
TA T MINH TAM
BUI TAM
NGUYEN TAM
HO THUY TAM
DAO BANG TAM
TRAN TAM
THACH TAN
NGUYEN THIEN TAN
TRAN VAN TAN
VU TAN
TRAN TAN
NGUYEN TAN
TRAN TAN
HOANG TAN
DINH TAN
TRAN ANH TAN
DANG NGOC TAN
NGUYEN C TAN
TRAN ANH TAN
HA TERESA
LUONG THAC
LE THACH
TRAN THACH
VO THACH
HO VU THACH
PHAM THAI
NGUYEN THAI
VU VAN THAI
HOANG THAI
PHAM NGOC THAI
PHAN QUOC THAI
BUI THI THAM
VU THI THAM
TRAN THANG
PHAM THANG
NGUYEN THANG
DINH THANG
NGUYEN THANG
HOANG MINH THANG
DO THI THANG
DINH THANG
NGUYEN THANH
NGUYEN NGOC THANH
PHAM DONG THANH
DINH THANH
PHAM THANH
TRAN THANH
MAI THANH
HA THANH
BUI THANH
MAI THANH
PHAN THANH
TRAN THANH
TRAN D THANH
DUONG THANH
BUI VAN THANH
PHAM KIM THANH
NGUYEN DUC THANH
NGUYEN THANH
NGUYEN VAN THANH
DUONG THANH
BUI THANH
TRAN THANH
NGO THANH
MAI CONG THANH
TRAN THI THANH
LE NGOC THANH
NGUYEN C THANH
VO PHONG THANH
LE KIM THANH

BUI THANH
TRAN THANH
TRAN THANH
NGUYEN THANH
LE THANH
NGUYEN THANH
DO NGOC THANH
NGUYEN THANH
VU DINH THANH
HA THANH
PHAM HUYEN T THANH
NGUYEN ANH THANH
DO THI THANH
TRAN THANH
NGUYEN THANH
DO THANH
HO THANH
TRAN TRONG THANH
DINH THANH
NGUYEN THAO
TRAN THAO
DO MAI THAO
TRAN THANH THAO
TRAN VAN THAO
DANG THAO
NGUYEN THAO
DINH XUAN THAO
PHAM THAO
HOANG THAO
HA THAO
NGUYEN THAO
NGUYEN THAO
TRAN THY THAO
~~NGUYEN THAO~~
NGUYEN THAO
NGUYEN THE
HOAN KE THE
NGUYEN THE
DINH THE
HOANG THE
DANG THE
NGUYEN VAN THE
HOANG THE
THEN
BUI VAN THI
HOANG THI
PHAM THI
VU THANG THI
TRAN THI
BAY THAI THI
NGUYEN THI
NGUYEN THI
BUI THI
PHAM THI
VU XUAN THI
NGUYEN THI
PHAN THIEM
VU THIEN
NGUYEN THIEN
HO VU THIEN
BUI N THIEN
TRAN CONG THIEN
HO THIEN
NGUYEN THIEN
HOANG THIEN
PHAM THIENG
LE CHI THIENG
NGUYEN C THIENG
PHAM VAN THIENG
HOANG THIEU
THIEU
HOANG THI THINH
TRAN DUC THINH
NGUYEN THINH
NGUYEN THINH
NGUYEN THINH
TRAN THINH
CHU THI THINH
TA THO
PHAM THO
NGUYEN THO
TONG KIM THOA
NGUYEN THOA
NGUYEN THOA
NGUYEN THOA
DINH THOAI
NGUYEN THOAI
NGUYEN THOM
NGUYEN THI THOM
THONG
VU THONG
DO DUC THONG
NGUYEN THONG
NGUYEN THONG

NGUYEN THONG
DINH VAN THONG
VU THU
NGO THU
TRAN THU
NGUYEN THU
NGUYEN LE THU
NGUYEN THU
THU
NGUYEN THU
DINH THU
VO LE THU
BUI THU
NGUYEN ANH THU
PHAM THU
VU THI THIEN THU
NGUYEN THI THU
NGUYEN THU
NGUYEN THU
HA THU
PHAM NGOC THUAN
NGUYEN THUAN
DO THI THUAN
TRAN THUAN
NGUYEN THUAN
DO VAN THUAN
NGUYEN THUAN
HOANG V THUAN
DO VAN THUAN
NGUYEN THANH THUAN
NGO THUAN
NGUYEN THUAN
DINH THUC
NGUYEN THUC
HUYNH MINH THUC
PHAM THUC
DINH HIEN THUONG
NGUYEN D THUONG
NGUYEN THUY
NGUYEN THUY
HUYNH THUY
LE TRONG THUY
NGUYEN THUY
TRAN THU THUY
NGUYEN THU THUY
HOANG BICH THUY
DO DUC THUY
TRAN THU THUY
HO THUY
BUI THUY
BUI THUY
TRAN THUY
DAO THANH THUY
NGUYEN THUY
HOANG THUY
NGUYEN THUY
HA THUY
PHAM THUY
NGO THUY
TRAN THUY
HO SI THUY
NGUYEN THANH THUY
VU THUY
VU THUY
NGUYEN THUY
NGUYEN THUY
NGUYEN THUY
TRAN THUY
PHAM THUY
HONAG LINH THUY
DAO THANH THUY
NGUYEN THUY
DO ANH THUY
LE THI THUYEN
NGUYEN DINH THY
NGUYEN THY
HOANG MINH THY
DANG TIEN
NGUYEN TIEN
MAI THI TIEN
NGUYEN TIEN
PHAM TIEN
NGUYEN PHUNG TIEN
HA DUY TIEN
TRAN VAN TIEN
NGUYEN TIEN
NGUYEN TIEN
NGUYEN TIEN
PHAM TIEN
DINH TIEN
PHAM DUC TIEN
TRAN CONG TIEN
NGUYEN TIEN

PHAM TIN
VU TIN
TO TIN
DO TIN
~~VU DUC TIN~~
TRAN TINH
NGUYEN TINH
VU TINH
NGUYEN TINH
TRAN TINH
PHAM HUU TINH
CAO THI TINH
NGUYEN TINH
PHAM TOAN
TRAN TOAN
DO KHAC TOAN
BAO TOAN
CHU TOAN
VU TOAN
NGUYEN TOAN
NGUYEN TOAN
TRAN TOM
HA DUY TOM
TRAN TOM
TRAN TOM
NGUYEN DINH TONG
NGUYEN TRA
VU NGOC TRAC
BUI VAN TRAC
NGUYEN TRAC
VU TRAM
PHAM TRAM
NGUYEN TRAM
NGUYEN THI NGOC TRAM
NGUYEN TRAN
NGUYEN TRAN
NGUYEN T TRANG
NGUYEN TRANG
TRAN XUAN TRANG
NGUYEN TRANG
LE TRANG
PHAM TRANG
PHAN TRANG
DAO PHUONG TRANG
NGUYEN THI TRANG
HOANG MINH TRANG
LOAN TRANG
TRAN DOAN TRANG
NGUYEN T MINH TRANG
NGUYEN HUU TRANG
NGUYEN YEN TRANG
HUYNH TRANG
LE T THU TRANG
PHAM TRANG
LE TRANG
DINH TRANG
VU TRANG
~~NGUYEN TRANG~~
NGO D TRI
NGUYEN TRI
TRAN TRI
TRAN TRI
VU TRI
LE TRI
DINH TRI
NGUYEN TRI
MAI CONG TRI
NGUYEN C TRI
HOANG D TRIET
VU TRINH
LE THI TRINH
NGUYEN TRINH
TRAN QUANG TRINH
HUYNH TRINH
TRAN TUYET TRINH
TRAN TRINH
VO AN TRINH
NGUYEN THI TRINH
TRAN THI TRINH
NGUYEN TRINH
DUONG TRINH
TRAN TUAN
DO TUAN
VU C TUAN
NGUYEN TUAN
PHAM TUAN
HA DUY TUAN
HA TUAN
VU TUAN
BUI TUAN
NGUYEN TUAN
NGUYEN ANH TUAN
ANH TUAN
TRAN TUAN
NGUYEN TUAN

DINH TUAN
PHAM TUE
PHAM TUE
NGUYEN TUNG
NGUYEN TUNG
HA DUY TUNG
LE THANH TUNG
DAO PHI TUNG
NGUYEN TUOI
TRAN TUONG
BUI TUONG
TRAN XUAN TUONG
MAI TUONG
TRAN TUY
VO TUYEN
PHAM TUYEN
NGO TUYEN
NGUYEN TUYEN
NGUYEN TUYEN
NGUYEN TUYEN
VU TUYEN
HA TUYEN
NGUYEN KIM TUYEN
NGUYEN TUYEN
TANG TUYET
HOANG T MAI TUYET
HO LE TUYET
PHAM THI TUYET
NGUYEN THI TUYET
HOANG TUYET
BUI TUYET
BUI THI TUYET
PHAM THI TUYET
NGUYEN TUYET
HOANG LY TUYET
BUI THI TUYET
MAI VAN TUYENH
LE DINH TY
SY VAN TRINH
TRAN D TRINH
NGUYEN DINH TRONG
TRAN BINH TRONG
HA TRONG
NGUYEN TRONG
TRAN TRONG
NGUYEN TRONG
NGUYEN VIET TRONG
TRAN TRONG
VU BINH TRONG
LE TRONG
VAN TRONG
NGUYEN TRONG
NGO TRU
NGUYEN TRU
NGUYEN TRUC
TRAN THANH TRUC
NGUYEN TRUNG TRUC
TRAN THANH TRUC
PHAM TRUC
VO TRUNG
NGUYEN TRUNG
VAN TRUNG
NGUYEN TRUNG
NGUYEN TRUNG
LE TRUNG
PHAM TRUNG
NGUYEN D TRUNG
CHU TRUNG
PHAN VAN TRUNG
NGUYEN TRUNG
BUI VAN TRUONG
NGUYEN TRUONG
PHAM TRUONG
VU TIEN TRUONG
VAN TRUONG
BUI T TRUONG
NGUYEN TU
PHAM TU
VU TAM THU
NGUYEN TU
DANG TUAN
VU TUAN
NGUYEN TUAN
HA TUAN
TRAN VAN TUAN
TRAN ANH TUAN
KHUU TUAN
NGUYEN ANH TUAN
LE TUAN
NGUYEN TUAN
VU TUAN
CHIEN UNG
NGUYEN UT
TRAN UT

VU THI UYEN
NGUYEN BICH UYEN
PHAM THANH VAN
TRAN THANH VAN
DOAN THI VAN
BUI CHUYEN VAN
TRAN THANH VAN
TRINH VAN
KIM VAN
HOANG THI VAN
DUONG VAN
PHAM THI VAN
NGUYEN HONG VAN
DUONG VAN
DAO THI VAN
LE HANA VAN
DAO VAN
TRAN VAN
DAO VAN VAN
TRAN VAN
DO DI VAN
HA VAN VANG
VU VANG
MAI VANNAXAY
NGUYEN TUONG VI
DANG VIET VIEN
NGUYEN QUE VIEN
NGUYEN DUY VIEN
VU VIEN
TRAN CAT VIEN
VU VIET
HOANG VIET
TRAN VIET
NGUYEN VIET
PHAM QUOC VIET
PHAM VIET
HONG VIET
TRAN HONG VIET
PHAM VINCENT
NGUYEN XUAN VINH
NGUYEN VINH
HOANG VINH
PHIEU VINH
BUI VINH
VAN VINH
DAO DANH VINH
PHAM THI VINH
HOANG VINH
CAO THI VINH
NGUYEN VAN VU
VU
TRAN VU
NGUYEN NGOC VU
NGO VU
LE VAN VU
NGUYEN THI VUI
NGUYEN VUI
NGUYEN D VUONG
TRAN VUONG
PHAN VUONG
DINH VY
TUONG VY
NGUYEN VY
NGUYEN VAN VY
VU VY
VU VAN XE
NGUYEN VAN XOAN
PHAM BA XOANG
BUI THU XUAN
NGUYEN T XUAN
NGO VAN XUAN
MAI KIM XUAN
NGUYEN XUAN
NGUYEN THI XUYEN
NGUYEN NGOC XUYEN
NGUYEN XUYEN
NGUYEN Y
NGO Y
LE VAN Y
BUI THI PHI YEN
NGUYEN THI PHI YEN
HOANG M YEN
NGUYEN YEN
TRAN YEN
QUYNH YEN
PHUNG YEN
HOANG YEN
HOANG YEN
NGUYEN YEN
TRAN YEN
DO YEN
VU BACH YEN
NGUYEN THI BACH YEN
TRANG YEN
NGUYEN YEN
TRAN VAN ZIEN

ĐIỆP KHÚC “CHÍNH XỨ CỦA GIÁM MỤC DU MAINE”

(Trao về L/M Lư Đình Dương)

Kính Cha :

Con viết thư này cho Cha giữa lúc Cộng Đồng Công Giáo ở cái thành phố hiền hòa này đang lên cơn sốt, cơn sốt của một chứng bệnh kinh niên trong suốt ba năm nay, kể từ khi Giáo Phận này được tách rời khỏi Tổng giáo phận San Francisco để thành một Giáo Phận riêng biệt dưới quyền cai quản của một vị Giám Mục mang danh là độc tài và chính trị, Đức Giám Mục Pierre Du Maine. Như Cha đã thấy, cơn bệnh kinh niên đó đã phơi trần vận mệnh mong manh của một loại giáo dân hạng nhì, một loại giáo dân mà trong mười một năm qua vẫn chưa tìm được chỗ đứng cho mình ở nơi đất khách quê người. Dẫu rằng mang tiếng là con Chúa, con của Giáo Hội Công Giáo khắp hoàn vũ, nhưng thân phận kiếp người Công Giáo tị nạn dưới quyền cai quản của nhà Lãnh Đạo tài ba Du Maine vẫn mang một kiếp sống tha hương tội đời, vẫn phải mượn nhà thờ theo giờ giấc dư thừa, người ta không xài, người ta mới cho mình mượn mà vẫn phải trả tiền, chưa hết xử dụng nhà thờ một tiếng đồng hồ là đúng một tiếng đồng hồ, hơi quá một tiếng đồng hồ là người ta đã chuẩn bị tắt điện, cúp âm thanh. Nhiều bữa cha con tị nạn phải lủi thủi ra về trong âm thầm, chưa kịp chúc bình an cho nhau.

Thưa Cha,

Người ta bảo Giáo Hội của chúng ta là một Giáo Hội Tình Thương, một Giáo Hội Công Bằng, Bác Ái, một Giáo Hội của Người Nghèo nhưng thực tế như Cha đã thấy, Giáo Hội dưới quyền cai quản của Đức Giám Mục lỗi lạc Du Maine là một Giáo Hội của sự Ân Oán Hận Thù, một Giáo Hội của Bất Công và Áp Bức, một Giáo Hội có sự bon chen tiền bạc.

Còn nhớ không Cha ngày Cha phủ phục nằm dài dưới Thánh giá, Thánh giá mà một lần Chúa Giê Su đã phải vác đi, đau đớn nhức nhối mà không một lời than khóc, oán than. Ở cái ngày phủ phục đó, Cha đã nhận Thiên Chúa là Cha chí thánh, Cha

đã thề nguyện phục vụ Giáo Hội khó nghèo, không màng danh lợi, thế mà 12 năm sau, Cha còn nhớ lời nguyện thề đó không? Hay Cha đã quên lời dặn của cha già, ham lợi danh mà cáo họa người đã làm ơn cho Cha, người đã đưa Cha từ miền Nam California về miền thung lũng hoa vàng này, người đã ủi an Cha những lúc Cha thấy yếu đuối trước những cám dỗ tận cùng của cuộc sống vật chất tại Hoa Kỳ này. Thế mà chưa đầy 9 năm sau, Cha đã trả ơn nghĩa đó bằng những tổ chức kết hợp bè phái, dùng thủ đoạn để lật đổ người ơn của mình.

Còn nhớ không Cha, ngày Cộng sản bạo tàn vượt sông Bến Hải tràn từ Quảng Trị xuyên đến Thừa Thiên, rồi vào Đà Nẵng, Cha đã cùng chúng con rời bỏ đất Mẹ trong hoảng hốt tận cùng của bom đạn sau lưng, Cha đã quỳ trước tượng Đức Mẹ xin gì? Nếu Đức Mẹ cho Cha vượt thoát được an lành, Cha đã thề hứa đền tạ những gì? Thế nhưng 11 năm sau Cha đã giữ được bao nhiêu điều trong năm điều thề hứa đó?

Còn nhớ không Cha, những ngày của mùa hạ năm 1975, cũng vào tháng này ở Camp Pendleton, lều 33F, trại 8. tâm tư của một linh mục trẻ vừa xa quê hương, xa Giáo Hội Mẹ, Cha đã mơ ước những gì lời thề hứa với Thánh Phao Lồ là Thánh Quan Thầy của Cha, mười một năm sau, Cha còn giữ những ước mơ, hoài bão và thề hứa đó không?

Nhớ ngày ở chủng viện, Cha đã bị Cha giáo phạt oan chỉ vì sự ganh tị, tố cáo gian của một chủng sinh cùng lớp, Cha đã khóc sụt sùi và thề hứa với cõi lòng là nếu mai hậu được làm Cha, Cha sẽ chẳng bao giờ đặt ân oán trên sự cáo gian người khác. Thế mà 24 năm sau, Cha chưa được làm Bề Trên, và vì muốn được làm Bề Trên mà Cha đã cáo oan một người anh cả Linh Mục của Cha.

Còn nhớ không Cha, ngày Đại Hội Công Giáo lần thứ nhất của người Việt Nam hải ngoại, Cha đã hứa gì với Đại Hội, mà giờ phút cuối cùng chỉ vì chút danh lợi nhỏ nhoi mà Cha đã bỏ đi Âu Châu, mặc cho các Cha tổ chức Đại Hội Công Giáo, mặc cho giáo dân.

Những gì đã khiến cho Cha trở mặt một cách nhanh chóng mà tố cáo người anh Linh Mục của mình với Bề Trên là hướng dẫn cộng đồng sai lạc.

Còn nhớ không Cha, bao nhiêu lần Cộng Đồng có những dịp vui, dịp mừng từ Đại Lễ Các Thánh Tử Đạo, Lễ Giáng Sinh, đón mừng Đức Giám Mục Huỳnh Văn Của, Quốc Hận 30-4 đến ngày tuyên hứa của Đoàn Liên Minh Thánh Tâm, Cộng Đồng đều thỉnh mời Cha nhưng trăm lần như một Cha đều từ chối. Cộng Đồng này làm gì buồn lòng Cha mà Cha chối từ sự mời mọc chân tình đó?

Mới đây, Cha đã bàn với các Linh Mục cùng nhóm với Cha, bằng mọi cách Cha sẽ về Họ Đạo NVCTTĐ làm Chính Xứ, dẫu rằng Cha có phải huy động đến lực lượng an ninh của cảnh sát để bảo vệ cho Cha cho những ngày Cha làm Chính Xứ. Như thế, chúng con mỗi người trong Họ Đạo phải đóng thêm bao nhiêu tiền cho Họ Đạo trong phí khoản bảo vệ an ninh đó.

Còn nhớ không Cha, khi Cha lại thề hứa một lần thứ hai với một Bề Trên về sự tán thành của Cha về chính sách đồng hóa Giáo Dân Việt Nam vào Giáo Xứ Mỹ của Bề Trên. Cha đã cam kết những gì với những anh em Linh Mục cùng nhóm với Cha về những bổ nhiệm, những chức tước trong những ngày tháng tới? Rồi những âm mưu, những dự tính với những người mà Cha nghĩ là họ sẽ giúp Cha bình định Họ Đạo này.

Còn nhớ không Cha, những cam kết, những hứa hẹn về danh lợi mà Cha sẽ dành cho những người giúp Cha thanh toán những chương ngại trên con đường về Họ Đạo. Họ Đạo đâu có danh lợi, tiền rừng bạc biển mà Cha lại đem ra chiêu dụ. Giáo dân đâu có phải là kẻ thù mà đi đến chuyện thanh toán, san bằng chương ngại vật, đoạt chiếm mục tiêu?

Và còn bao nhiêu điều cần phải nhắc lại, phải nhớ, phải thao thức cho kiếp sống làm người Công Giáo, hơn thế nữa, trong chính cuộc đời làm Linh Mục đúng thế không Cha?

Nhưng con chỉ muốn nói ở đây, chỉ muốn tâm tình với Cha như tâm tình với một người Việt Nam có một nguồn gốc hào hùng của một dân tộc có hơn bốn ngàn năm văn hiến, của một dân tộc hào hùng có trên một trăm ngàn Thánh Tử Đạo, của một dân tộc thà chết chứ không chịu nhục, chịu khoanh tay bị đồng hóa. Bởi lẽ Cha con mình dù thế nào cũng là

người Việt Nam tị nạn. Cha con mình cũng đã một thời xếp hàng lãnh cơm Mỹ tại nhà bàn ở Camp Pendleton và Cha cũng phải xếp hàng hàng giờ để được phồng vắn và bảo lãnh để vào nước Mỹ. Xin Cha đừng quên những ngày nhọc nhằn đó, đừng quên những ngày khốn khổ tận cùng của Giáo Hội tại quê nhà, trong sự sống còn, đấu tranh với Cộng sản vô thần, xin Cha đừng quên Giáo Hội Mẹ đã cru mang Cha trong suốt bao nhiêu năm trời, từ tiểu chủng sinh đến chủng sinh và lên đại chủng sinh. Xin Cha đừng quên những bát cơm đầy nước mắt và máu của trên một trăm ngàn Thánh Tử Đạo đã đổ ra để nuôi Cha cho đến ngày Cha được phủ phục để làm lễ thụ phong. Xin Cha đừng quên Quê Hương Việt Nam, dù rằng miền Trung nắng cháy nghèo khó vẫn dang tay ôm tròn nuôi Cha khôn lớn để có ngày làm dân tha hương giữ đạo. Xin Cha đừng quên những lời chỉ dạy của các Cha Giáo, từ những bài học vỡ lòng đến những bài học trưởng thành khôn lớn để đối chọi với đời. Xin Cha đừng quên những anh em chủng sinh cùng khóa với Cha, giờ đây có người bị giam cầm tại các nhà giam ở miền Việt Bắc, có kẻ đã bỏ mạng vì lam sơn chướng khí, có kẻ đã mang thân tàn phế bệnh tật suốt đời, có người vẫn còn mang danh là Linh Mục nhưng không sống được cuộc đời Linh Mục vì Cộng Sản đọa đày, có người chỉ mơ ước được bằng một phần trăm của Cha, được sống một cách ung dung không bị kèm kẹp, được phục vụ người nghèo, được phục vụ chính nghĩa qua những công bằng và hợp lý.

Xin Cha đừng vì chút danh lợi nhỏ nhen tầm thường của cuộc sống phù du mà làm hoen ố tinh thần dân tộc Việt, mà tố cáo anh em cho Bề Trên người Mỹ. Xin Cha đừng vì sân, si, hỷ, nộ thương tình mà vấp phải xa ngã. Xin Cha đừng vì những lời hứa hẹn của Bề Trên người Mỹ mà quên đi linh hồn của bao nhiêu người Việt đáng thương. Chúa đã ban ơn đặc biệt cho Cha ở 12 năm trước khi chọn Cha là Nghia Tử thì cũng xin đừng vì những xốc nổi của tuổi trung niên mà quên đi lẽ Phải, Trái, Cương Thường đạo lý ở đời. Xin Cha nhớ rằng, lịch sử Giáo Hội ở hải ngoại sẽ chẳng bao giờ quên tên Cha khi Cha đang tâm phá đổ sự đoàn kết của một Cộng Đồng Công Giáo được xây dựng suốt 11 năm nay. Xin Cha nhớ rằng lịch sử thay đổi không ngừng và con người cũng vậy, có lúc phải nằm xuống và lúc bấy giờ mới thấy hơn thua chỉ là ảo ảnh, còn phục vụ, khiêm nhường và hy sinh mới là lý lẽ và mới

trường tồn.

Trọng kính Cha,

Xin Cha nhớ lại cả một thời thơ ấu dịu hiền của những ngày ở quê hương có thân quyến ruột thịt. Con biết Cha sẽ khắc khoải trong một lương tâm bình thường của một con người, Cha phải lý luận suy nghĩ, phán đoán theo lương tâm. Xin Cha hãy hồi tâm lại. Vì tại sao cả một Họ Đạo với mấy ngàn người mà chỉ có vài chục người ủng hộ Cha.

Tại sao đã có lúc Cha bảo là Cha không thích Cộng Đồng Việt Nam, mà giờ đây, Cha lại về làm Chính Xứ Cộng Đồng?

Tại sao đã có lúc Cha chống chuyện thành lập Giáo Xứ Thế Nhân, mà nay Cha lại điều khiển và xây dựng Họ Đạo này?

Tại sao Cha lại có thể chấp nhận yêu sách của Bề Trên trong việc đánh đổi Chính Xứ trong chính sách đồng hóa của Bề Trên đối với Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam?

Tại sao Cha lại có thể coi thường danh dự của một người Việt Nam trong tư cách cung xử của mình đối với một người Anh Linh Mục trước mắt vị Giám Mục Mỹ?

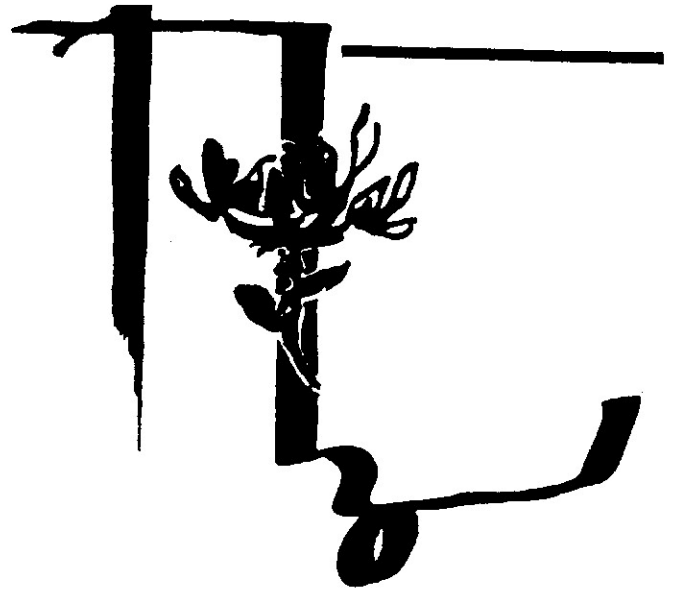
Tại sao Bề Trên lại xử dụng Cha trong công cuộc đồng hóa người Việt? Vì dễ tính? Vì non dạ? Vì thiếu kinh nghiệm lãnh đạo? Vì Bề Trên áp dụng chính sách "Chia Để Trị", "Cây Gậy và Củ Cà Rốt", "Gậy Ông Đập Lung Ông".

Thưa Cha, nếu trả lời những câu hỏi trên đây là Cha đã tìm được Hạnh Phúc cho chính Cha, cho chính Giáo Hội Công Giáo, cho dân tộc, cho Quê Hương và cho Giáo Hội Mẹ của Cha nếu Cha còn thừa nhận.

Kính Cha,

Một Giáo Dân,

Hải Linh



Tổ mông

(Gởi những kẻ vong bản)

Mắt gốc như người, chóng thế à
Hắn từ lỗ nẻ, đã sinh ra
Đất người hãy nhớ bầu sữa mẹ
Gốc tổ, đừng quên công đức Cha
Nứt mắt, còn hay câu lếu láo
Già đầu, phải tránh tiếng ba hoa
Mồ Cha chẳng khóc, đi than mối
Trí thức u mê, xuẩn vậy ta

Quê hương, chối bỏ đời phồn hoa
Vong bản, cha con một lũ à
Chín tháng curu mang, hoài nghĩa mẹ
Một đời dưỡng dục, uống công Cha
Bơ thừa sữa cặn, đừng quên gốc
Thuốc lú, bùa mê phải nhớ nhà
Thú vật còn hang, người có tổ
Thủy Chung, truyền thống Việt Nam ta

Trích thư Bội Diệp

Cụ NGUYỄN DU

Hội Trưởng Hội CURSILLOS.

XIN ĐỨC GIÁM MỤC DU MAINE HÃY LẮNG NGHE TIẾNG DÂN CỦA NGÀI

TẠI SAO TÔI THAM GIA ỦY BAN BẢO VỆ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH



Tôi là một giáo dân thuộc Đặc Xứ Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo. Là một giáo dân thuần túy không chức sắc và một tuần đi lễ một lần cùng gia đình. Là giáo dân nhưng tôi luôn luôn quan tâm tới những sinh hoạt của Xứ nhà, chia sẻ tất cả những vui buồn, thăng trầm của Cộng Đồng Công Giáo. Lòng tôi luôn lúc nào cũng cầu mong bề trên chấp thuận cho giáo dân Việt nam được lập một Giáo Xứ để có toàn quyền phát triển, xây dựng, thành một Giáo Xứ như những Xứ đạo Mỹ và nhất là có nơi rộng rãi đủ để cho mọi người đến thờ phượng Chúa. Vấn đề mượn nhà thờ của các Giáo Xứ Mỹ để hành lễ là một điều rất phức tạp và không thoả mái chút nào cho giáo dân Việt nam. Thực sự tôi cũng chỉ mong Thánh Lễ ngày Chủ nhật được gói trọn trong một tiếng đồng hồ mà thôi. Tôi không hề thích những rền rang của Linh mục hoặc quý vị trong Ban Chấp Hành để làm cho giờ lễ kéo dài một đôi khi tới cả tiếng rưỡi hoặc hai tiếng. Tuy nhiên cũng phải thông cảm vì một tuần gặp nhau có một lần mà thôi nên những vị phát biểu hoặc thông cáo cũng cần phải đọc và hơi dài dòng một chút cho đủ ý nghĩa. Phần giáo dân cũng có những người không thích những phần đó nên đôi khi cũng bỏ ra về trước và chính cá nhân tôi cũng như vậy. Nhưng tôi luôn luôn đi lễ VN, ở một trong những nhà thờ thuộc Đặc Xứ.

Trong mấy tuần lễ vừa qua Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam thật giao động trong vấn đề thay đổi Linh Mục Chánh Xứ Tịnh đối đi. LM Dương về làm Chánh Xứ.

Một bổ nhiệm tân chánh xứ thật trở trêu và chính lý do này đã khiến tôi suy nghĩ và quyết định tiếp tay cùng với Ủy ban Bảo Vệ Công Lý và Hòa Bình.

Từ những điều tai nghe, mắt nhìn, miệng đọc tôi thấy rõ những việc làm của Đức Cha DuMaine. Ngài quả là một nhà lãnh đạo độc tài. Nếu chỉ nghe mà không thấy rõ việc làm của ĐGM DuMaine tôi không bao giờ dám kết luận như vậy. Nhưng những bằng chứng rất cụ thể mà tôi nhìn thấy đó là việc Giáo dân Việt nam xin thành lập Giáo Xứ Thế Nhân. Bao nhiêu đơn từ, bao nhiêu chữ ký của Giáo dân, ĐGM cũng chẳng nhúc nhích. Đợi tới khi giáo

dân phải thỉnh nguyện tập thể tại nhà thờ chính Tòa rồi mới chịu lắng nghe và mới chịu cho (thật là một người cha khó tánh, khó nết) có một vài người nói rằng bởi vì ĐGM có thành kiến với LM Tịnh nên Ngài không muốn cho. Nếu vậy thì lại càng lỗi là vì Ngài đâu thể “giận cá chém thớt” để mà không cho Giáo dân Việt nam Giáo Xứ được. Nếu những điều đó đúng thì Ngài nhỏ nhặt quá. Tôi hy vọng không phải vậy. Điều kế tiếp những ngày sau khi ĐGM cho lập Đặc Xứ thì nhà thờ Maria Goretti không cho mượn nhà thờ. Thực sự lúc đó trong lòng tôi rất bực bội và tôi nghĩ không hiểu nhà thờ dùng để làm gì. Nếu dùng để thờ phượng Chúa thì tại sao lại hững hờ thì cho mượn, không hững hờ thì thôi. Thế rồi một hôm tôi tình cờ đọc tờ thông báo của Cộng đoàn Đồng Tâm ở nhà một người bạn. Tôi hỏi “Ừa, Cộng đoàn Đồng Tâm là cộng đoàn nào vậy?” Bạn tôi nói “à, hôm rồi đi lễ nhà thờ Maria Goretti cảm về đó mà, nhà thờ ông Cha Hiền đó!” tôi cũng chưa nhớ ra, nhưng sau vài giây tôi đã nhớ ra LM Hiền, linh mục mới chịu chức ngày nào năm rồi do ĐGM DuMaine truyền chức. Tôi cảm thấy một nỗi chua xót trong lòng. Và một điều làm tôi thắc mắc về Đức Giám Mục của giáo phận S.J. Thực sự trước kia tôi chẳng hề nghĩ gì cả tôi luôn kính trọng các Linh mục, Giám mục. Nhưng sau khi thấy những sự việc đó thì sự kính trọng của tôi đối với ĐGM S.J. giảm xuống tột độ. Những lời nói yêu thương giáo dân V.N. của Ngài qua những văn thư hoặc lời nói chính bởi miệng Ngài, tôi cho đó là một sự khách sáo, môi mép. Vì Ngài đã tạo cho các LM Việt nam cũng như Giáo dân VN. Một sự chia rẽ hơn là Ngài dạy cho Giáo dân VN một sự đoàn kết yêu thương đùm bọc lấy nhau. Chính Ngài đã làm và Ngài đã muốn làm như vậy. Trời ơi! ĐGM DuMaine người ta vẫn cho Ngài là thông thái vậy mà sự suy luận của Ngài để đi đâu? Ngài nhìn và so sánh Cộng đồng VN với các Cộng đồng khác mà Ngài không nhìn thấy sự khác biệt sao hả Ngài? Chúng tôi là những người bị nằm trong một hoàn cảnh ép buộc rời bỏ quê hương ra đi chứ đâu phải chúng tôi là những người tình nguyện bỏ quê hương để đi tìm sinh kế như những G.D. cộng đồng khác.

Vậy mà Ngài đã đánh giá chúng tôi một cách sai lầm để rồi buộc Cộng Đồng chúng tôi phải phân tán theo ý của Ngài.

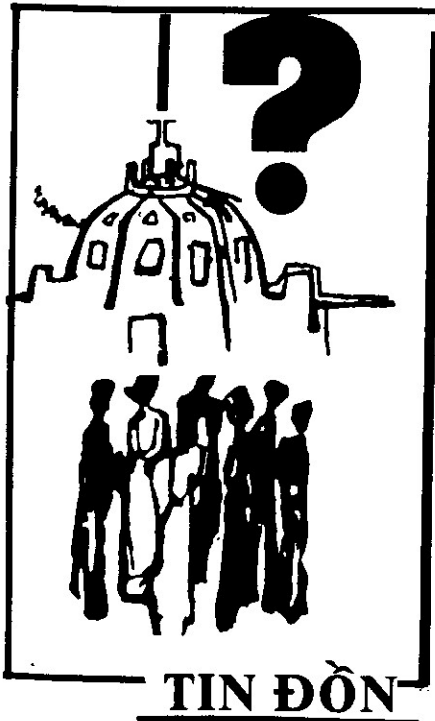
Ngài đổi LM Thu về làm Phó xứ Campbell, rồi bổ nhiệm LM Dương người mà Đồng Tâm nhất ý với Ngài trong việc không lập Giáo xứ VN để về làm LM Chánh xứ của Đặc xứ này với mục đích gì???

Vì tất cả những lý do nêu trên tôi thấy rằng phải tham gia tích cực với ủy ban Bảo Vệ Công Lý và Hòa Bình để giúp ĐGM nhìn sáng tỏ hơn về vấn đề

Đặc xứ NVCTTĐ. Cũng như nhìn rõ hơn về Tinh thần của giáo dân Việt nam. Tôi không muốn nêu lên cái vấn đề về các LM Việt Nam nhưng buộc tôi phải nêu lên để nhắc các Ngài, dù sự nhắc nhở có nghịch nhĩ, có đau lòng nhưng đó là lời nói chân thành và mong các Ngài lắng nghe để nhìn lại và hy vọng có thể giúp ích gì cho giáo hội và quê hương Việt nam.

Lạy Chúa, xin cho tất cả giáo dân VN cũng như các LM VN biết yêu thương, đoàn kết, biết bảo nhau, nghe nhau để cứu lấy giáo hội và quê hương VN.

CHIẾN TỶ NAN



TIN ĐỒN

Tin đồn 1: Ngôn ngữ VN có động từ "PHẢI" không?

Trong một phiên họp về đêm tháng 7 đen, Đức Vua hỏi Hội Đồng Quân Sư gốc An Nam bằng một giọng tức giận: "Trong ngôn ngữ Việt Nam có động từ PHẢI không, bởi lẽ đã bao nhiêu lần Ta gửi văn thư xuống nhắc nhở dân các ngươi PHẢI vâng lời, PHẢI im lặng, PHẢI ngừng viết, PHẢI ngừng gửi thư từ khiếu nại cũng như thỉnh nguyện, PHẢI đóng cửa Bản Tin CHÍNH NGHĨA, PHẢI giải tán Ban Chấp Hành, PHẢI tổ chức đ' n rước người

về, PHẢI ngưng than tiếc người đi. Nhưng Ta lấy làm lạ là tại sao những cái PHẢI đó chẳng được dân các ngươi thi hành? Ta sẽ đem hết chúng nó ra ba tòa quan lớn về tội làm loạn, phỉ báng, ra báo lậu."

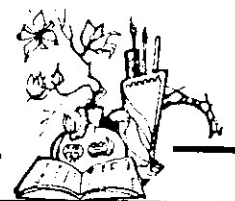
Các Quân Sư bèn phân trần: "Bẩm tâu Bệ Hạ. Ngài là đèn trời soi xét. Ngài có thể tham khảo chữ này ở cuốn tự điển Việt Anh của Nguyễn Văn Khôn và rõ ràng hơn nữa là thái độ vâng phục của bản dân vào ngày 20-07-86 và 16-08-86".

Tin đồn 2: Tin khủng bố bạo động gây hoang mang cho Tòa Giám Mục.

Một bản văn bằng Anh ngữ được gửi đến Tòa Giám Mục với 6 chữ ký mạo nhận lên án Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam cũng như Ủy Ban Bảo Vệ Công Lý Hoà Bình về thỉnh nguyện thành lập một Giáo xứ Thể Nhân cũng như hăm dọa Đức Cha là sẽ có những bạo động và yêu cầu Giám Mục đừng về tham dự Thánh Lễ Hòa Giải ngày 20 tháng 7 để tiễn đưa Cha Nguyễn Văn Tịnh và đồng thời kỷ niệm 32 năm ngày đất nước chia đôi với Hiệp định Genève.

TIN ĐỒN 3: GIÁM MỤC DUMAINE MUỐN CẢNH SÁT BẢO VỆ TRONG THÁNH LỄ HÒA GIẢI 20 THÁNG 7, 1986.

Lần đầu tiên trong Lịch sử Giáo hội San Jose, Tòa Giám Mục đã phải mượn Cảnh Sát để bảo vệ Ngài trong Thánh Lễ Hòa Giải vào ngày 20 tháng 7 này tại Nhà thờ của Trung Tâm Họ Đạo. Tuy nhiên với số Giáo dân trên 3000 người tập họp trên một diện tích chật hẹp của sân Parking nhà thờ Họ Đạo, Cảnh Sát San Jose đang điên đầu không biết làm sao có thể huy động lực lượng an ninh từ ngoài đường Singleton vào đến vị trí của Lễ Đài một cách nhanh chóng khoảng 15 giây để có thể bảo vệ một cách hữu hiệu cho an ninh của Giám Mục Dumaine. Và giá biểu trả cho một Cảnh Sát Viên trong một giờ là \$14.95 và sẽ có khoảng 50 đến 65 Cảnh Sát Viên được huy động trong cuối tuần này và mỗi Cảnh sát viên phải bỏ ra từ 3 đến 4 giờ đồng hồ để án ngữ trước và sau buổi lễ.



Phát thư ngỏ cho giáo dân Mỹ tại nhà thờ

ST Lucy Campbell

Vừa Xong Lễ Nhận Tổ Thư Ngỏ
Cầm Đọc Ngay Chẳng Bỏ Chữ Nào



Hân Hoan Thư Ngỏ Trao Tay
Bà Già Vui Về Cầm Ngay Chẳng Từ



ĐỨC VÂNG LỜI CỦA NGƯỜI TÍN HỮU CÔNG GIÁO ĐỐI VỚI HÀNG GIÁO PHẨM.

PHẠM MINH QUÝ
Trưởng Khu Tây San Jose
Hội viên Hội Đồng Mục Vụ

Bất cứ một tổ chức xã hội nào cũng phải có người trên kẻ dưới. Người trên có quyền ra lệnh và kẻ dưới phải chấp hành. Nguyên tắc đó rất dễ hiểu, nhưng ý nghĩa và sự áp dụng của nó trong thực tế thì lại rất phức tạp. Phức tạp vì hai chữ vâng lời không phải bao giờ cũng chứa đựng cùng một ý nghĩa, cùng một bản chất. Ý nghĩa và bản chất của sự vâng lời khác nhau tùy mỗi phạm vi và tùy những lý do của mệnh lệnh. Dưới đây xin được sơ lược ý nghĩa và bản chất của sự thân phục trong một số lãnh vực, như quân sự, chính trị, hành chánh, nhà tu, gia đình, và từ đó làm nổi bật những ý nghĩa của đức vâng lời của người tín hữu Công giáo đối với hàng giáo phẩm.

Trước hết, bản chất của mệnh lệnh và của sự phục tùng thay đổi tùy theo mỗi phạm vi.

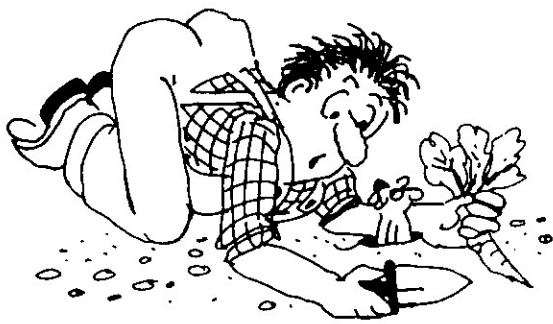
Trong phạm vi quân sự, mệnh lệnh có tính cách quyết liệt và sự phục tùng phải tuyệt đối: “Chấp hành trước, khiếu nại sau”. Sở dĩ như thế là vì mệnh lệnh quân sự có thể phát xuất từ những đòi hỏi chiến lược, chiến thuật, tình báo v.v.. mà duy chỉ thượng cấp mới nên biết. Sự bất tuân có thể gây rối loạn trong tổ chức vốn dĩ phải rất chặt chẽ, hoặc có thể phá vỡ kế hoạch của thượng cấp.

Trong lãnh vực chính trị, tính chất của mệnh lệnh và sự phục tùng đã có nhiều thay đổi. Vào thời kỳ quân chủ chuyên chế vua thay trời trị dân. Dân và mọi sự trong nước là của vua, vì thế vua là tuyệt đối. Vua bảo chết mà không chịu chết là bất trung. Tuy nhiên ngay trong thời kỳ này, cũng đã có những ý kiến sáng suốt, nhận được ra rằng trong thực tế ý vua không phải bao giờ cũng là ý trời, vì thế, giết một ông vua tàn bạo cũng như giết một kẻ tầm thường. Đến thời kỳ dân chủ pháp trị, dân là chủ. Việc chính trị là việc chung của mọi người dân. Người lãnh đạo chỉ là người đại diện dân. Mệnh lệnh của Họ chỉ chính đáng khi phản ánh đúng ý dân. Tiêu chuẩn của sự chính đáng là tính chất hợp hiến và hợp pháp của mệnh lệnh.

Trong phạm vi hành chánh, người ta thường phân biệt cán bộ điều khiển và cán bộ điều hành. Cán bộ điều khiển thường được giao những công tác lãnh đạo nặng nề sáng kiến, đòi hỏi phán đoán về sự thích nghi hay không thích nghi của công tác. Cán bộ chấp hành ít bị đòi hỏi sáng kiến và phán đoán hơn. Tuy nhiên, mệnh lệnh và sự tuân phục hành chánh không bao giờ mang tính chất quyết liệt, vô điều kiện như trong quân sự. Nếu có sự bất đồng với thượng cấp, cấp dưới được bày tỏ ý kiến, được xin giải thích hoặc được bất hợp tác.

Đối với những tổ chức nhà tu thì tùy loại tu: tu dòng khổ tu xưa, tu dòng hiện đại, tu triều... mà mệnh lệnh là sự tuân phục có những tính chất khác nhau. Trong các dòng khổ tu thời xưa, bề trên có thể bắt bề dưới lụi hụi trồng cây ngược suốt ngày, hoặc vất vả gánh nước tưới một tảng đá. Được biết khi ĐGM Lê Hữu Từ còn là một thầy dòng ở Châu Sơn, trong khi rửa chén bát, đã có lần làm bể một chiếc đĩa, bề trên đã bắt Ngài đeo các mảnh vỡ đó trước ngực suốt ngày trong cả tuần. Sở dĩ như thế là vì, ở đây là đức vâng lời không phải đơn thuần do nhu cầu điều hành mà thiết yếu còn là cơ hội luyện đức quên mình. Ngược lại trong tổ chức tu triều thì đức vâng lời lại nghiêng về tính chất điều hành nhiều hơn. Vì vậy mệnh lệnh của Bề trên trước hết phải phù hợp với Giáo luật, theo đúng đường lối của Giáo Hội và thường có thể dùng lý và tình mà giải thích được. Tôi còn nhớ một vụ bất đồng giữa ĐGM Lê Hữu Từ và Cha Bourguignon, Bề trên tiểu chủng viện Thượng Kiệm tại Phát Diệm vào khoảng năm 1952 đến 1954. “Đức Cha ủy thác cho Cha giáo dục các con, Cha đã đem hết hiểu biết phán đoán, lương tâm và sức lực ra để chuẩn bị các con thành những linh mục thích hợp với thế giới ngày nay, nhưng Đức Cha đã không có một cái nhìn giống Cha về đường lối quan trọng của sự giáo dục này (Đem tinh thần và sinh hoạt hướng đạo vào chủng viện?). Đức Cha có thể không trao trách vụ giáo dục các con cho

Cha nữa, chứ không thể bắt Cha tự đặt kín sự hiểu biết của mình, tự bẻ quặt những phán đoán, tự đàn áp lương tâm của mình. Và nếu Cha làm như thế thì chẳng hóa ra chỉ có cái xác của Cha vâng lời Đức Cha, còn cái hồn, cái lương tâm, cái trí tuệ của Cha lại không thực sự vâng lời Đức Cha. Các con hãy cầu nguyện Chúa nhiều hơn nữa”. Trước đó, thú thực tôi vẫn ngờ ngợ rằng có thể chính Chúa Giêsu giả dạng cha Bourguignon mà đến với chúng tôi. Nhưng từ đó, tôi thấy Cha Bourguignon không phải là Chúa Giêsu giả dạng đâu. Bấy giờ tôi chưa hiểu nổi những lời nói giải thích cho sự khước từ của Cha đối với ý kiến của Đức Cha. Chỉ cái xác vâng lời, còn cái hồn, cái trí tuệ, cái lương tâm thì thực sự không vâng lời là gì. Do đó, vì nghĩ rằng Cha đã không tuyệt đối vâng lời, chưa biết hoàn toàn quên mình.... Tôi đã thấy một vết đen vương lên hình ảnh hoàn toàn tốt đẹp trước kia của vị bề trên trực tiếp của tôi. Tự đó tôi thường hay suy nghĩ về đức vâng lời. Mãi về sau, với một hiểu biết rõ ràng hơn, phân minh hơn về đức vâng lời, khi đến thăm mộ Cha Bourguignon tại trung tâm Fatima Bình Triệu, vết đen kia mới thực sự biến mất, hình ảnh Chúa Giêsu giả dạng Bourguignon đã tận hiến đời mình cho việc truyền giáo tại Việt nam chiếm lại tâm hồn tôi.



Trong phạm vi gia đình, thì nguyên tác tổng quát là con cái phải vâng lời cha mẹ trong những điều phải. Khi còn ấu trĩ thì con cái gần như phải hoàn toàn vâng lời cha mẹ. Nhưng khi đã trưởng thành, lương tâm cá nhân đã phát triển thì con cái, mặc dầu trong bất cứ hoàn cảnh nào, bao giờ cũng phải kính yêu cha mẹ, nhưng về sự vâng lời thì cuối cùng phải vâng lời chính lương tâm mình.

Đến đây, ta thử đi theo tính chất của mệnh lệnh và của sự tuân phục trong mỗi phạm vi trên để làm phát lộ ra những đường nét chính trong đức vâng lời của người tín hữu công giáo đối với hàng giáo phẩm xưa.

Trước hết trong Giáo hội Công giáo có khi mệnh lệnh cũng có tính chất tuyệt đối và sự tuân phục phải vô điều kiện như và còn hơn trong lãnh vực quân sự. Đó là đối với những vấn đề tín lý và luân lý. Có thể có những sai lầm chiến thuật, tình báo của thượng cấp quân sự, nhưng không thể có sai lầm trong phạm vi tín lý một khi đã được chính thức ban bố một cách hợp thức và hợp lệ. (ex cathedra) vì đã được ơn Vô ngộ bảo đảm nhưng ta cũng cần phân minh hơn về điều này: chỉ có Đức Giáo Hoàng mới được hưởng ơn vô ngộ, và chỉ vô ngộ trong phạm vi tín lý và ngay trong phạm vi này thì cũng chỉ vô ngộ khi chính thức ban bố một cách hợp thức và hợp lệ. Trừ trường hợp này ra, tính chất những mệnh lệnh của Giáo Hội thường không mang màu sắc quân sự, tức là không cưỡng chế tuân phục và khỏi cần lý giải trước.

Giáo hội cũng không phải là một tổ chức chính trị không đúng là quân chủ trong giáo hội: Các vua chúa tự nhận là con trời, còn các đấng chăn chiên đã được chính Chúa giao phó nhiệm vụ, có ghi rõ trong kinh thánh. Cũng không có dân chủ trong Giáo hội: Chính Chúa Giêsu là đầu và là chủ của Giáo hội. Được Chúa ủy nhiệm chăn dắt đoàn chiên của Ngài, các tông đồ và những kẻ vị các Ngài là chủ đoàn chiên. Xem như vậy thì nguồn gốc quyền bính trong Giáo hội rất cao cả và sự phục tùng của người tín hữu phải đến tự đáy lòng của mình. Những thủ đoạn chính trị trong mệnh lệnh cũng như trong sự tuân phục đều không thích hợp trong Giáo hội.

Trong giáo hội cũng có phạm vi hành chánh và quản trị. Tính chất thích hợp hay không của hành vi quản trị hành chánh cũng phải dựa vào những quy luật tự nhiên về tâm lý và xã hội để có thể đáp ứng đúng nhu cầu hoặc đem lại hiệu năng tối đa cho dịch vụ. Hơn bất cứ khía cạnh nào khác, khía cạnh này dễ bị chi phối bởi những thành kiến, nhận định chủ quan đầu óc bè phái, địa phương, kỳ thị, bởi cá tính hoặc lợi ích cá nhân của cả cấp trên lẫn người dưới, khiến tính cách thích hợp hoặc những quy luật tự nhiên kia không còn được nhìn thấy một cách khách quan. Chính vì vậy mà nhiều vấn đề phức tạp, cam go thường xảy ra. Gặp trường hợp này thiết tưởng bề trên cần giải thích thỏa đáng, nếu không thì khó tránh khỏi tính cách hống hách trịch thượng và chuyên quyền. Còn bề dưới cũng cần được phép trình bày thỉnh nguyện nếu không thì chính là bị chèn ép, đàn áp.

Đức vâng lời của người tín hữu đối với hàng giáo phẩm không hoàn toàn giống đức vâng lời trong phạm vi nhà tu. Vâng lời trong nhà tu, tu dòng cũng như tu triều đều bị lời khẩn trọng thể ràng buộc bởi lời khẩn mà do tư cách là phần tử của Giáo hội. Vậy thật lắm lần nếu đòi hỏi người tín hữu phải có đức vâng lời của nhà tu nhất là khổ tu.

Cuối cùng, hình ảnh gần nhất của đức vâng lời của người tín hữu đối với hàng giáo phẩm chính là hình ảnh con cái vâng lời cha mẹ. Người giáo dân lãnh nhận các Bí Tích qua hàng giáo phẩm. Giáo dân có thể nói là con cái của hàng giáo phẩm về phương diện siêu nhiên. Vì vậy mệnh lệnh của hàng giáo phẩm và sự vâng lời của giáo dân rất có tính cách gia đình và phải phát xuất do tình yêu thương. Nguyên tắc con cái phải kính yêu cha mẹ trong bất cứ cảnh huống nào cũng phải áp dụng ở đây. Cha mẹ có thể sai quấy, nhưng không được vì thế mà thôi kính yêu cha mẹ, mà liả bỏ cha mẹ, mà xúc phạm tới cha mẹ bằng những thái độ, ngôn từ ngỗ nghịch vô phép. Ngược lại, kính yêu không có nghĩa là nịnh bợ, a tòng cha mẹ ngay trong cả những điều sai quấy. Làm như thế là làm hại và thực chất chính là khinh ghét cha mẹ. **Ta chỉ được vâng lời, chiều ý cha mẹ trong những lẽ phải.** Nếu có sự bất đồng về đâu là lẽ phải thì con cái phải bàn hỏi nhiều hơn... để cuối cùng phải theo lương tâm ngay thẳng của mình thay vì chiều ý cha mẹ.

Như trên ta đã thấy mối liên hệ giữa các giáo dân và giáo phẩm nằm trong một phạm vi rất đặc biệt. Ta thử đi sâu hơn về điểm đặc biệt này.

Bằng đức tin, người tín hữu là phần tử của Giáo hội một tổ chức vừa thần thánh vừa nhân loại tính chất đặc biệt này bắt nguồn từ Chúa Giêsu, đầu của Giáo hội, vừa là Thiên Chúa một trăm phần trăm, vừa là nhân loại một trăm phần trăm. Tính chất vừa thần thánh vừa nhân loại của Giáo Hội không tách biệt được, nhưng đôi khi cần được phân biệt. Trong con người tín hữu, ta phân biệt được đức tin và ân sủng thì có tính chất nguồn gốc thần thánh, xác thể và những di sản văn hóa thì có tính cách nhân loại. Trong hàng giáo phẩm, thánh chức thì có nguồn gốc thần thánh mà trình độ hiểu biết, tâm lý, cá tính, óc thực tế, phẩm cách... của mỗi vị giáo sĩ thì có tính cách nhân loại. Những điều thuộc tín lý và luân lý thì phát xuất do mạc khải thần thánh, còn những quan điểm về xã hội, chính trị, hành chánh trong giáo hội thì mặc dù phải dựa trên mạc khải, nhưng cũng là

kết quả của những nhận định nhân loại. Quyền bính của hàng giáo phẩm thì có tính chất thần thánh vì do thần quyền chứ không do dân cử, nhưng tổ chức hữu hình và guồng máy hành chánh của Giáo hội thì lại có tính chất nhân loại. Dựa theo nghĩa này mà đã có một nhận định chí lý về thành tố của giáo hội: Giáo hội (chiến đấu) được cấu thành bởi những kẻ tội lỗi (LEglise est composée des pécheurs)! Cũng trong khía cạnh nhân sự, xã hội, hành chánh này mà lịch sử đã cho thấy những yếu kém, vấp vấp lỗi lầm, khi rất trầm trọng trong Giáo hội. Chúng ta chẳng lạ gì, chính Kinh thánh đã ghi lại những thái độ thiếu tế nhị, những ước muốn địa vị của chính một số tông đồ trực tiếp của Chúa Giêsu. Vị Giáo hoàng đầu tiên của Giáo hội mà trong đời cũng đã có lần vì khiếp đảm mà chối thầy. Trong những cuộc ly giáo đau thương phần lỗi không phải là không có về phía Công Giáo La Mã. Thệ phản (to protest protestants) có nghĩa là thề phản đối. Trong những cái bị phản đối, không phải là không có những vấn đề thuộc yếu tố nhân loại, có khi những yếu tố này lại là phần những động lực chính yếu hơn cả trong việc gây nên phản đối. Trong công cuộc truyền giáo ở VN, sự cấm đoán người theo đạo Công Giáo thờ cúng tổ tiên hoặc việc dùng những kiểu nói “bụt thầy, ma quỷ” trong một số sách kinh, sách giáo lý... là những sai lầm trầm trọng bắt nguồn từ những ngộ nhận về văn hóa trong tinh thần văn hóa Việt nam, những từ ngữ hoặc những biểu lộ thờ lạy, thờ cúng chỉ bao hàm ý nghĩa hoặc biểu lộ sự tôn kính biết ơn và yêu mến chứ tuyệt nhiên không mang ý nghĩa thần học, tức “thờ” có nghĩa là nhìn nhận đối tượng mình thờ là nguyên nhân đầu



tiên và là mục đích cuối cùng của mình. Nếu vậy thì việc cấm đoán người Công giáo thờ cúng tổ tiên là tự mâu thuẫn vì bốn phận chính yếu của người công giáo cũng là tôn trọng biết ơn và yêu mến cha mẹ, ông bà. Điều này mãi về sau, nhờ nghiên cứu kỹ hơn và một số giáo sĩ dòng Tên mới nhận ra! Cũng thế bụt thần mà ghép liền với ma quỷ là rất xúc phạm và phản tâm lý truyền giáo tội độ. Đức Phật dưới những con mắt công bằng thì ít ra cũng là một vị

nhân hiếm có của lịch sử nhân loại, chưa kể đến đối với đại đa số lương dân Việt nam, đức Phật thường phần nào được đồng hóa với “ông trời” (trời, phật), một hình ảnh tự nhiên mặc dù còn rất là lu mờ và thiếu sót về chính Thiên Chúa do mặc khải của người Công giáo. Ai đã có thể lường hết được hậu quả tai hại của việc cấm đoán hoặc cách xử dụng ngôn từ nói trên! Chúa Giêsu chính là hiện thân của Thiên Chúa nhập thể và nhập thế, không phải là để phá bỏ Tự Nhiên mà là để siêu hóa Tự Nhiên. Nếu những giáo sĩ truyền giáo đầu tiên ở Việt nam đã biết theo gương Chúa mà cố tìm ra được những phương thức tế nhị khéo léo thích đáng để đạo Công giáo được “nhập thế và nhập thế” vào Việt nam thì người Công Giáo Việt nam có thể đã không từng bị cho là đạo ngoại lai, đạo Tây bất hiếu, thậm chí đạo phản quốc! và có thể thay vì những truy lùng bắt bớ gắt gao của những thời kỳ cấm đạo thì đã có những làn sóng theo đạo ồ ạt để rồi rất sớm toàn dân Việt nam nhận lãnh được Tin Mừng Cứu Chuộc.

Ta cần phải phân biệt khía cạnh nào thuộc tính chất thần thánh, khía cạnh nào thuộc tính chất nhân loại trong Giáo hội:

— Khỏi bị hoang mang lung lạc đức tin khi gặp những gương xấu hoặc phải đương đầu với những nghịch cảnh.

— Xác định được thái độ đúng đắn trong việc sống đạo nói chung, trong liên hệ với giáo quyền nói riêng.

Tóm lại, tánh chất của mệnh lệnh và của sự vâng lời Công giáo không phải bao giờ cũng như nhau mà tùy mỗi vấn đề mà tuyệt đối hay tương đối, có khi người tín hữu phải vâng lời tuyệt đối vô điều kiện như đối với những vấn đề thuộc trí lý và luân lý một khi đã được chính thức công bố tại tông tòa (ex cathedra). Có khi sự vâng lời được có điều kiện như đối với những vấn đề khác trong Giáo hội. Sự vâng lời bấy giờ có thể là buông xuôi, tiêu cực. Trong cuộc Anh quốc ly giáo không thiếu những người đã buông xuôi tiêu cực để rồi cùng với bề trên của mình tách rời Giáo hội cha mẹ. **Những hình thức quyết liệt, kiên trì thẳng thắn và khiêm nhường có khi là hình thức vâng lời tốt đẹp.** Những vất vả khóc than của người con gái bị ép duyên trước người cha chuyên quyền áp bức, trích thượng để xin cho được quyền lợi chính đáng của mình là điển hình cho một sự vâng lời sáng suốt và có trách nhiệm vậy ●

Lời nguyện không tên số 2

*Lạy Chúa, chúng con dâng lời xin tha thiết
Và những việc làm dốc tâm đầy quyết liệt
Để chối từ không thể chấp nhận Cha Dương
Không thù, không ghét nhưng cũng chẳng thể thương*

*Làm sao có thể nhìn Ngài là Cha Xứ
Dẫu rằng chẳng ai chối Ngài là mục tử
Nhưng thực tình Ngài chẳng muốn dắt đàn chiên
Bao lần mời về dâng lễ Ngài chối liền*

*Như thế còn tình nghĩa gì mà hòa giải
Ngài mà về như bước qua một cửa ải
Đầy sự căm hờn chống đối của Giáo dân
Họ sẽ coi Ngài dưới con mắt “Hung thần”*

*Dành cho người vì làm lỡ nếu không biết
Chúng tôi nhắc người hãy suy hơn tính thiệt
Xin chối từ lệnh bổ nhiệm của Đức Cha
Để giữ danh thơm cho cha mẹ, ông bà*

*Để liệu toan tính cho người còn lùi bước
Lạy Chúa, chúng con xin dâng lời nguyện ước
Chẳng nói hành hoặc bêu xấu kẻ không thương
Chúng con nhất quyết đi theo một con đường*

*Hòa Bình Công Lý quyết phải được tôn trọng
Không đào giếng lại muốn uống nước trong
Xin Đức Cha chẳng nên ép một tấm lòng
Không thích mà bị về làm một Cha Xứ*

*Chúng con đây cũng dốc lòng không muốn thử
Chỉ một giây ngậm “trái đắng” của Đức Cha
Chắc chắn giáo dân sẽ tổn cho đến già
Lạy Chúa đây là điều chúng con chẳng muốn.*

Chiên Tỵ Nạn



**Cha đi, bơ vơ con với mẹ
Dựng về, lạc lõng cháu cùng Ông**

TÔI VẪN LÀ NGƯỜI VIỆT NAM

Thế rồi theo giòng đời đưa đẩy, tôi đã trôi dạt về đây, mang theo những u buồn, thương nhớ hoang mang, ở một đất nước xa lạ và ngỡ ngàng mà chưa một lần trong đời tôi được nhìn thấy. Tôi chắc rằng tôi khó lòng tránh khỏi bị nhận chìm cuốn hút trước những quyến rũ, thúc bách của vật chất xa hoa ở một xã hội quá phồn vinh này. Gần bảy năm mang thân lưu lạc, tôi vẫn sống và phải sống như bao người. Những tưởng rằng mọi chuyện sẽ làm tôi quên lãng, tôi sẽ quên được cha mẹ anh chị em tôi, tôi sẽ quên đi những khổ nhọc đọa đày của những người da vàng, máu đỏ, tóc đen còn kẹt lại đằng sau bức màn sắt đang làm thân tử nhục... Một thoáng tưởng làm tôi quên, bởi vì nơi đây tôi có thiếu gì đâu — Nhưng không bao lâu tôi chợt nhận ra rằng mình đã mất đi, mất hết kể cả những hồn nhiên cố hữu của một thời con gái, những ưu tư thật nặng nề mà chưa lần nào tôi đã tưởng đến, vật chất nơi đây không khóa lấp nổi những dằn vặt xâu xé trong tâm hồn tôi, đã làm tôi hụt hẫng chơi vơi, những ngày xưa êm đềm của tôi đã thật là xa vời, mặc dù với những lần cơm nắm với muối, với những năm bảy lần quần áo vá tả tơi — nhưng tinh thần tôi đã được xẻ chia ngọt ngào... Tôi đó, bạn đó, và anh và chị và mọi người có như tôi không? Chúng ta đang còn lại gì ngoài một niềm tin Chúa một cách tuyệt đối dù mình đang kéo lê một kiếp sống tôi đòi làm thân lưu lạc — và tôi, và anh và chị và tất cả có bao giờ ngẩng mặt để thưa lên cùng Chúa những u uẩn của mình bằng ý nghĩ Việt Nam mà ngôn ngữ thì là Mỹ? Có bao giờ tôi và anh và chị và tất cả đã nghe được chúa nói với mình bằng ngôn ngữ Mỹ hoặc những ngoại ngữ nào khác mà thấy mình được dồi dào tăng thêm sức sống chưa? Riêng tôi, tôi cũng đã nghe lời Chúa qua những bài hát, những câu kinh, những Thánh Thư, những phúc âm bằng ngôn ngữ người, nhưng tai tôi nghe mà lòng tôi không cảm nhận. Tôi thấy có một cái gì bị giới hạn, chưa đủ thông ở những lần tôi phải đi xem lễ Mỹ. Nơi đây tôi cũng như anh, như chị, có những lúc quá nhọc nhằn vì phải chiến đấu vất vả để tranh từng giờ sống, không có thì giờ nghĩ đến Chúa mỗi ngày hay là không có nơi để tôn thờ Chúa thật đúng mức, có những lúc quá vui mừng vì tôi được Chúa ban cho những Hồng ân, tôi hớn hở đi tìm nhà thờ để đến cảm tạ Ngài, nhưng tôi chỉ được nói thầm thôi. Có bao giờ bạn diễn tả nỗi vui mừng của mình

bằng sự thầm lặng không? Mà tôi, tôi đã phải làm như thế rất nhiều lần, thay vì niềm vui được dâng cao thì tôi đã phải ghen ngào, đã không lột hết được những nỗi hân hoan của tôi lên cùng Chúa, tôi đã không hát được bài “Hồng Ân Thiên Chúa bao la” thật to, thật lớn khi mà chung quanh chỉ toàn là người và người, những người Mỹ, người Mễ, người Tây xa lạ. Những người không thể hiểu được tiếng nói của tôi ngoài Chúa, những người không thể hiểu được tâm tình của tôi, sung sướng và khổ đau của đất nước tôi ngoài Chúa và những người được sinh ra và lớn lên ở quê hương tôi — và thưa bạn, cho tôi được hỏi tôi có giống bạn không? Có bao giờ tôi và bạn sau khi xem lễ ở nhà thờ Mỹ sau một tuần phải miệt mài với những kế sinh nhai mà lòng thấy được bình an, thơ thới không? Hẳn tôi và bạn cũng đã biết nơi đâu cũng là Chúa và một Chúa duy nhất, nhưng tôi muốn nói với bạn, tôi đây có được tự nhiên để nói với Chúa không? Hay là tôi và bạn đang dạt dào cùng Chúa, đang kể lể, đang cầu xin bỗng bị giật mình đứt khoảng vì ánh đèn trong nhà thờ chợt tắt, vì một vài tiếng kéo kẹt của cánh cửa đóng âm, vì phải nhìn ngang khi có ông Cha Ngoại quốc tới vỗ vai bảo phải đi ra để đóng cửa chứ hết giờ rồi, bạn và tôi đã thấy đủ chưa? Và từ những lần đó, tôi đã thấy mình thiếu hụt, xa vắng Chúa. Chúa ở khắp mọi nơi nhưng sao Chúa không ở trong lòng tôi những lúc đó, sao Chúa đem tôi vào những nơi đây, để chỉ thấy lòng tôi ray rứt và không thoải mái cứ chất chứa trong lòng vì không được bày tỏ. Tôi đã thấy mình không thể nào quên mình là người Việt Nam, người Việt Nam tị nạn, người Việt Nam vẫn bất đắc dĩ phải bỏ gia đình, bỏ làng mạc, quê hương để lưu lạc xứ người, một người Việt Nam sinh ra, lớn lên, để sống và để chết một cuộc đời Việt Nam, tôi không thể là Helene, là Crystal, là Julie, là Madona hoàn toàn khi mà tôi đang có tóc đen, da vàng, mũi tẹt, khi mà lòng trí tôi được diễn tả bằng tư tưởng Việt Nam, khi mà tôi đã bị nhào nặn bởi một ít Mỹ hóa nhưng không cởi bỏ được hết con người Việt Nam của tôi. Và cũng nhờ những lao đao, bất hạnh đó tôi và anh, và chị và tất cả mọi người da vàng Việt Nam của chúng ta mới tìm thấy nhau, đã ở gần nhau hôm qua, hôm nay và ngày mai, đã khổ sở với nhau, đã bị đày đọa như nhau bằng tất cả mọi phương thế trong hoàn cảnh riêng mình để thành những người Việt Nam thiện

hảo của Thiên Chúa, đã yêu thương nhau, nhen nhúm bằng những hơi thở, bằng những khẩn khoản nài xin, bằng mồ hôi nước mắt với những năm tháng dài dằng dặc mới có được một Họ Đạo nho nhỏ để tôn thờ Ngài, để dâng lên Ngài những niềm đau và thử thách, tôi đã hát lên được bài hát bằng chính ngôn ngữ tôi từ đó:

*“Tôi mừng vui mỗi khi nghe nhủ rằng
Nào ta tiến lên bàn thờ Thiên Chúa
Ôi, Gia Vê ta dùng chân ngắm cửa tiền
đường
Trong thần thánh vinh quang...”*

Tôi đã được xem lễ Việt Nam, được ca ngợi Chúa thật cạn cùng bằng chính tiếng nước tôi — ôi, thật tuyệt vời và diễm phúc biết bao, cái Họ Đạo nhỏ bé đã ấp ủ những trái tim đơn côi còn thoi thóp, những con người bất hạnh nhưng thiện hảo, những con người rất người để đốt lên được một ngọn nến yếu ớt giữa những sóng gió ba đào, đã thấy được một chút ánh sáng trời tươi, đã có được bao nụ cười tươi vui tíu tít như là một tặng vật mà Chúa đã ban cho chúng ta chứ không phải là một may mắn tình cờ bất gặp, tôi đã thấy lại được những êm đềm của ngày xưa kỷ niệm, của một Họ Đạo thân ái nhất của tôi mà ở đó có Cha Xứ, Cha Phó thật hiền dịu, tương kính, có các Sơ gương mẫu tươi vui, có các cụ ông, các cụ bà, các bà mẹ, có các anh, các chị và tôi, những người vừa mới lãnh nhận được thiên chức làm cha, làm mẹ, làm chồng, làm vợ với những đứa con của tôi, của anh và của chị đã phải sinh ra nơi đất người, nhưng sẽ là những nụ hoa non được chăm sóc bằng tất cả tình thương yêu của chúng ta nơi Họ Đạo để không quên đi tiếng mẹ đẻ của mình, để nhìn thấy những tập tục cổ truyền trong những thánh lễ Việt Nam để tôi được thoải mái tham dự và tôi đã không còn bị đuổi ra khỏi nhà thờ vì hết giờ nữa, dù rằng tôi đã đứng lạnh buốt giữa trời gió bay trong khoảng sân nhỏ bé của nhà thờ Họ Đạo, nhưng lòng tôi được bình yên, lòng tôi được gắn gũi với Chúa, lòng tôi đã có được một niềm tin mãnh liệt với từng hội đoàn vừa nâng đỡ, vừa bảo bọc để cùng tiến lên và tôi cũng đã hãnh diện mình là người Cộng giáo Việt Nam và Họ Đạo của tôi đã không thể thiếu, sẽ không thể mất ở trong lòng tôi, trong lòng anh, trong lòng chị, Họ Đạo của tôi quá cần thiết cho những sinh hoạt của Legio, cho những bà mẹ Công giáo có dịp gặp gỡ xẻ chia, cho những người cha sống gương mẫu bằng tình yêu Chúa ở

Liên minh Thánh Tâm, cho những tâm hồn cần cỗi khô khan muốn được học hỏi và đổi mới qua những khóa Canh Tân hay Cursillos cho những con tôi và tất cả những mầm non của Họ Đạo ở Thiếu nhi với những sinh hoạt lành mạnh, cho những anh, những chị biết hăng say và hy sinh dần thân ở ban giáo lý, cho những người muốn thấm nhuần lời Chúa ở hội Kinh Thánh, cho các cụ ông, cụ bà tóc bạc răng long được giúp đỡ thăm hỏi nhau trong những ngày cuối cuộc đời qua HỘI Tương Tế. Ôi, nhà Chúa tuy bé nhỏ nhưng đầy tràn tình yêu thương ấp ủ chúng ta để không còn là những người xa lạ nữa. Tôi cùng anh, cùng chị tất cả chúng ta sẽ hiên ngang đứng thẳng với những hòa nhả lễ độ, bằng tư cách, bằng việc làm, bằng lời nói, bằng tất cả mọi chân thành nhất để gìn giữ những tặng vật này...

Và con cũng xin Chúa đoái thương chúng con là những tâm hồn trong Họ Đạo đã mang nhiều đau khổ, đã chịu nhiều thử thách hy sinh, xin Chúa đừng đến những ai chỉ biết dùng quyền hành và di động theo những lý lẽ của riêng mình mà thổi tắt đi một chút nến còn le lói của chúng con. Xin Chúa nhậm lời chúng con.

San Jose, 15 tháng 4, 1986
NGỌC TRINH

đón
đọc
CHÍNH - NGHĨA

SỐ
4
tuần
tới



CHÍNH NGHĨA 4

- Với đầy đủ tin tức, hình ảnh và phóng sự về Thánh Lễ Hòa Giải ngày 20-07-86 do sáng kiến và chủ toạ của Đức Giám Mục Du Maine.
- Và nhiều bài vở đặc sắc khác.

Tín giờ chót

Thánh Lễ Chia Ly

LÚC 5:30 CHIỀU 20-7-86

Mặc dù ĐGM DuMaine đã đề xướng và tổ chức Thánh Lễ Tri Ân LM. NGUYỄN VĂN TINH, nhưng sau đó lại có nhiều hành động nhằm cản ngăn Cộng Đoàn đến tham dự Thánh Lễ này, như ép buộc Cha Tịnh ra thông cáo gán cho Sở Cảnh Sát là không cho mở cửa sân đậu xe vì lý do an ninh. Đến khi Ủy Ban liên lạc với Cảnh Sát thì Cảnh Sát hoàn toàn phủ nhận tin này và xác nhận bãi đậu xe sẽ được mở rộng cửa đón tiếp giáo dân. Sở Cảnh Sát và Ủy Ban hiện đã và đang cộng tác rất chặt chẽ để Thánh Lễ Chia Ly được diễn ra tốt đẹp, cho hết mọi giáo dân có dịp bày tỏ lòng biết ơn sâu xa đối với Vị Chủ Chiên nhân tử đã chấp nhận hy sinh cả danh dự và cuộc đời của mình cho sự trường tồn của Cộng Đồng.

Tin tức sau cũng cho biết vì thời gian eo hẹp, Thánh Lễ Tri Ân sẽ được hủy bỏ. Tuy nhiên Nghi Lễ Tri Ân do Cộng Đồng tổ chức VẪN SẼ ĐƯỢC CỬ HÀNH ĐÚNG 5:30 chiều ngày Chúa Nhật 20-7-86 tại Nhà Thờ Họ Đạo. Toàn thể Liên Hội Vùng Bắc Cali, các Hội đoàn, Đoàn thể và Tôn giáo bạn sẽ đến tham dự Nghi Lễ này để tuyên dương công trạng Vị Chủ Chiên của chúng ta.

Do đó, Ủy Ban yêu cầu Cộng đoàn đến tham dự thật đông đảo để dâng lên Ngài lời nguyện chúc Biệt Ly An Lành.



Cùng Nhau Gửi Bạn Địa Phương
Tâm Tĩnh Thử Ngó Con Đường Chông Gai
Ai Về Ngồi Nhấn Hòm Mai
Đọc Rồi Sẽ Biết Ván Bãi Đức Cha.

THÔNG CÁO KHẨN TRƯƠNG

Của Ủy Ban Bảo Vệ Công Lý và Hòa Bình

Ủy Ban Bảo Vệ Công Lý và Hòa Bình trân trọng thông báo:

Đức Giám Mục Pierre Du Maine đã thông báo trong Công Báo Địa phận cũng như trong thư gửi giáo-hữu Họ Đạo rằng Ngài sẽ về Họ Đạo dự Thánh lễ mệnh danh là Hòa giải ngày 20-7-1986 lúc 5 giờ 30 chiều, và vì có vài tin Đồn thất thiệt khiến Đức Giám Mục phải thuê Cảnh sát bảo vệ cho Ngài, Ủy Ban kêu gọi Cộng Đoàn triệt để tôn trọng các điều chỉ dẫn sau đây:

1. Ủy Ban yêu cầu Cộng Đoàn đến tham dự buổi lễ thật đông đảo vì đây là một cơ hội hiếm có để một lần nữa Họ Đạo chúng ta bày tỏ lòng tri ân đối với LM chánh xứ khả kính Nguyễn văn Tịnh sau 11 năm xây dựng Cộng Đồng và thêm vào đó, Cộng Đoàn có dịp biểu lộ quyết tâm xin thành lập Giáo Xứ và thỉnh cầu Đức cha hủy bỏ lệnh bổ nhiệm LM Phao Lồ Lưu Đình Dương vào chức vụ Tân Chánh Xứ.

2. Ủy Ban yêu cầu tuyệt đối không chủ trương mọi phương thức bạo động, các hành động đi ngược lại chủ trương này sẽ không được Ủy Ban che chở và người có hành động gây rối phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Tuy nhiên, Ủy Ban khuyến khích Giáo dân dùng hết mọi hình thức bất bạo động hợp hiến và hợp pháp để đạo đạt các thỉnh nguyện lên Đức Cha.

4. Đối với quyền bính Giáo Hội ban cho Đức Cha, chúng ta chủ trương tôn trọng nhưng không khiếp sợ vì hơn ai hết, Thiên Chúa thấu triệt được tâm tư và suy tưởng của hết mọi người. Và một khi chúng ta có chính nghĩa chúng ta không phải sợ Công Lý của Thiên Chúa. Ngoài ra, đối với Đại diện Chúa Kitô trên trái đất, chúng ta còn có Đức Tổng Giám Mục John R. Quinn, Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, Đức Khâm Sứ Tòa Thánh và Đức Giáo Hoàng là Bề Trên của Đức Cha Du Maine và chúng ta có thể đệ nạp thỉnh nguyện và khiếu nại lên các Ngài.

5. Đối với võ lực của thế quyền, chúng ta cũng không có gì phải sợ sệt, vì quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp là những quyền hiến định đã được minh thị quy định trong hiến pháp Hoa Kỳ và không có một Quốc Gia nào trên thế giới đã tôn trọng những quyền này hơn Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Ủy Ban cũng đã thông báo cho chính quyền an ninh địa phương về các nguồn tin thất thiệt liên quan đến an ninh cá nhân của Đức Cha.

Làm tại San Jose, ngày 16 tháng 7 năm 1986
Ủy Ban Bảo Vệ Công Lý và Hòa Bình